

# LỤC TỈNH TÂN VÂN

QUÁN NHẬT TRINH  
Boulevard Norodom 107

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

## 閩新省陸

IMP. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TĂM

SỐ 308

JEUDI 8 JANVIER 1914

### MỤC LỤC

- |                                 |                                 |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1 - Chư qui-vị khán-quan.       | 22 - Thuốc rời Mélia hiệu Ma-   |
| 2 - Lời rao.                    | rina.                           |
| 3 - Thời sự tổng luận.          | 23 - Rượu Champagne Mercier.    |
| 4 - Công văn lược lục:          | 24 - Dầu thơm xít tóc hiệu      |
| 5 - Nam-kỳ soi phủ.             | c Dragon Impérial.              |
| 5 - Văn quốc tân văn.           | 25 - Rượu sen.                  |
| 6 - Hướng truyền.               | 26 - Sữa đặc Normand hiệu       |
| 7 - Đông-dương thời sự.         | La Petite Fermière.             |
| 8 - Cọc đồng tân văn.           | 27 - Thuốc điều hiệu Maryland   |
| 9 - Kính lời cho Lục-châu       | 28 - Thuốc Bastos.              |
| Quý-khách đăng rõ.              | 29 - Hí hươc.                   |
| 10 - Nam-kỳ thời tập.           | 30 - Cuộc chơi cho tiêu khuyển. |
| 11 - Rượu thuốc Dubonnet.       | 31 - Nam-kỳ mẽ cốc.             |
| 12 - Truyền ba người ngư-lâm    | 32 - Thiển nam tử tự kinh.      |
| pháo-thu.                       | 33 - Thơ tin vãng lai.          |
| 13 - Giải nghĩa và diễn luận ít | 34 - Cách trị triều nhiệt bịnh  |
| lời kính truyền.                | rét và đ.đ.                     |
| 14 - Hàng buôn có danh tiếng.   | 35 - Vệ sanh thiết dục.         |
| 15 - Trị bịnh yếu pháp.         | 36 - Thuốc Gondron-Guyot.       |
| 16 - Ai mà không biết danh      | 37 - Thương trường.             |
| thuốc hiệu JOB.                 | 38 - Phép học tiếng Annam.      |
| 17 - Kim-Vân-Kiều tân giải.     | 39 - Tôi không đói bụng.        |
| 18 - Hoàn cầu địa dư.           | 40 - Lời tự thuật của một       |
| 19 - Mãi hóa mới dân.           | người đi du lịch.               |
| 20 - Rượu Cognac hiệu Moyet.    | 41 - Xe hơi, Tàu hơi bán rẻ.    |
| 21 - Đông-dương Chánh-phủ       | 42 - Thơ U-Tỉnh-Lục.            |
| công-đồng.                      | 43 - Chư vị đã gởi bạc.         |

Ài muốn  
Mua nhật trình th'gợi  
thơ và bạc phải về nhà  
vầy LỤC TỈNH TÂN  
VĂN - SAIGON

MỖI SỐ GIA 0 \$ 20

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom, - Saigon

LỢC TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH  
LÀM DẦU**, của ông Las seon, bằng chữ  
quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa,  
vì dạy đủ cách cày chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,  
lại dạy đủ các cách che khỏi chuột và những  
đều hư hại khác.

Giá . . . . . 1 \$ 00  
Tiền gởi. . . . . 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vinh-ky  
soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách  
đóng kỹ thì đáng.

Tiền gởi. . . . . 0 24

Le  
**PNEU-VÉLO**

**Continental**

TYPE-ROUTIER

*Dure plus  
pour  
coûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof  
Usines à Cliehy

En vente chez tous les  
Bons Agents.



**CÁC BÀ CÁC CÔ!**

Chỉ ông đủ màu

Nếu mỗi lần  
mua **VẢI** mua **CHỈ** Chỉ ông đủ màu

mà các bà các cô biết

**NÀI CÁC NHẢN HIỆU**

**RD 2** đính hai bên đây

thi bề gì các bà  
các cô cũng  
lợi được

**PHÂN NỬA**  
(50%)

vì  
hàng hóa **TỐT**  
mà lại

**CHẮC**

Vải số đủ màu

Chỉ trái











**DUMAREST & FILS**  
18<sup>m</sup> 30  
20 YARDS  
Vải quyền đủ thứ

**COTON à l'ÉTOILE**  
**C·B 100**  
CARTIER-BRESSON & PARIS

**Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

**VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU**  
HIỆU

**Continental**

KÊU LÀ  
**« VỎ MÉKÔNG »**

Vả có bán nơi các tiệm đại Diện  
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BÁ, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM-HONG PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & Cie. "Auto Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ:

tại tiệm lớn hiệu  
**"CONTINENTAL"**  
Socié Anonyme de caoutchouc Manufacturé  
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . . 0 \$ 85  
Tiền gởi. . . . . 0 02

NĂM THỨ TĂM, SỐ 308

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Đông-dương và các thuộc địa  
Langsa*

12 tháng . . . . . 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

*Các nước Ngoại-quốc*

12 tháng . . . . . 20 fr. 00

### LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhứt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### CHƯ QUÍ-VỊ KHÁN-QUAN

Bồn-quán nhứt định kể từ ngày 1<sup>er</sup> janvier 1914, mỗi tuần phát hành 5.000 số L. T. T. V. và sẽ có ấn hành SÁCH DẠY TIẾNG ANNAM. Trong sách này có bày cuộc làm cho người Langsa học tiếng Annam, mà người Annam sẽ nhờ đó mà thông thạo tiếng mình và học nói tiếng Langsa cho nhảm phép. Cả thấy đều nhờ bài vấn đáp, bài chữ Langsa dịch ra tiếng Annam, bài tiếng Annam dịch ra tiếng Langsa, tiêu tự vị, có ấn hành theo đó, mà nhứt là nhờ các bài phóng cho tập làm đoạn Bồn-quán sửa lại ấn hành tuần kể đó, mỗi câu đều dịch ra ráo và dưới mỗi tiếng lại có xen nghĩa đến nữa.

Vả lại từ L. T. T. V. đã gia tăng số trương rất nhiều nên Bồn-quán định giá lại từ 1<sup>er</sup> janvier 1914 như sau này:

Mua một trọn năm . . . . . 6 \$ 00

(Không bán sáu tháng, bán trọn năm thôi)

Trả kỳ: 2 kỳ hoặc 4 hoặc

8 kỳ trọn năm . . . . . 8 00

Bán lẻ từ số . . . . . 0 20

Những sự ích lợi của Bồn-quán tặng cho Chư-khán-quan

*Điều ích lợi thứ nhứt*

Đến ngày 31 décembre 1913,

Bồn-quán tính số chư-vị đã mua báo mà ngân lại. Hễ ai có tên vào số ấy thì Bồn-quán cứ việc gửi nhựt trình luôn cho đến cùng. Như nội năm 1914 mà chư-vị ấy mua lại nữa thì cũng cứ ự như giá cũ năm đồng (5 \$ 00) mà thôi. Nếu vị nào gọi bộn lên mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn kịp trong lúc cuối năm đây, nghĩa là trước ngày 31 décembre 1913, thì cũng được nhờ việc ích lợi ấy.

*Điều ích lợi thứ nhì*

Ai gửi bạc mà mua giấy viết mực, đồ cần dùng trong trường thì được hạ giá mỗi đồng là 0 \$ 05, ấy là nói giá thường tại Saigon.

Bồn-quán cũng cho chư-khán-quan hay rằng: Bồn-quán đương trừ nghĩ mà hạ giá bán sách để học; sau đây Bồn-quán sẽ cho hay sự ích lợi ấy.

Muốn choặng các việc ích lợi đã nói trên đây thì chư-vị phải gửi theo thư một cái nhân nhựt-trình chót hết. *Bồn-quán cần tự.*

#### LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày cóặng thư của chư vị mua nhựt trình từ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thư nào mà chàng có dính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải gửi 1 niêm 10 theo thư. Bằg muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhân nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thư nào mà không đúng lệ ấy.

*Bồn-quán cần-khải.*

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN GIỮM

## THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

### TIẾN HÓA THẬM TỐC

Tuần rồi bốn-quán có ấn hành trong khoản Vạn-quốc tân-văn một cái diễn tin bên Pháp-quốc đánh qua như vậy:

Paris le 26 décembre. — Quan Toàn-quyền Sarraut nhơn điệp về Pháp-quốc sẽ lập một hội đờn ba Langsa có quan Thuộc-dịa-hạt-bộ-thượng-thơ chủ trương, đặng mà giúp cho đờn bà Langsa với đờn bà Annam đặng cận thich nhơn tình nhau, như là bởi sự lo giáo dục con gái Annam mà ra.

Chư vị khoan quan ôi! chư tôn mới nghi chuyện này ra làm sao. Đờ có phải là canh-phu Langsa nhơn dịp ngày tết tay ban cho xứ ta một ơn rat hậu chăng?

Bốn-quán thấy trong ơn ấy một mối kui đoan tiến hóa rất hữu ích cho Nam-việt ta đây.

Vấn con gái Annam tự cổ cập kim ít ai hay lo giao dục, vì người đờn ông xứ này mắc lo chuyện khác.

Con gái Annam sanh trọng giữa đám di-đoan vô số, cho nên sanh sao phải chịu vậy, bên bị tram luân nơi nạt am, lấy làm tội nghiệp vô cùng. Vấn mẹ làm sao thì con cũng làm như mẹ, mẹ tin sao con tin vậy. Đờ rồi sau khôn lớn cứ tục lệ ông bà mà dạy con đi tới mai thì ca đàm đều cứ việc tram luân nơi nạt am.

Song le kỹ xet tột xem cái số phận người đờn bà Annam thì bốn-quán thay ro chẳng phải là người ngu lờ đầu, qua thiệt là người rất minh mẫn, rất thông thạo việc thường ở đời. Người nào muốn buôn bán vật vạnh như chếc vậy, bán quán, bán hàng xen, hoặc là làm ruộng nuôi tã điền thì ca thay phải dụng đờn bà Annam, vì nhiều chuyện nưo nhoi người đờn ông không thay được, chứ chẳng lẽ qua tột con mắt người đờn bà Annam bao giờ.

Tuy việc nhỏ mọn như thế mà

chẳng nên bỏ qua không vụ đến vì nó là đây đây, là căn bản trong việc làm ăn.

Đờn bà Annam biết dùng đồng tiền mà làm ra có lợi, cũng như biết dùng người lấy công mà chẳng hề khi nào thất nhơn tâm, vì đờn bà Annam biết bài búi, hoặc là biết tấn cúng lễ mễ cho đặng việc mình v. v.

Ghe phen bốn-quán cũng thấy đờn bà Annam lo việc đại sự, lo buồn to đều thành tựu cả, thậm chí đến bậc thượng lưu là vợ các quan cũng có khi giúp chồng trong việc trách nhiệm cử chỉ mà nên việc.

Bởi vậy cho nên nếu con gái Annam mà có nhờ ơn giáo dục, thì sự phong nằm trong xứ càng ngày càng tiến phát, vì ngày ấy đờn bà Annam đã biết cái quyền lợi và cái phận sự của mình, thì chẳng hề để cho chồng con phóng tử lưu liên, trà đĩnh tửu điếm, cờ bạc cá gà, thua hết gia tư, mà ngày ấy ta cũng sẽ chẳng thấy còn cuộc nam thê bày thiếp hồ hang như đờng thời rất thanh hành đây, thì ngày ấy ta sẽ thấy trong gia đạo vợ chồng thuận hòa, con cháu hiếu đễ, lần lần hạ sanh tử tôn thanh khiết, cường tráng và minh mẫn hơn nay.

Người mẹ trong nhà mà biết nói thốt tiếng Langsa, biết tư tưởng theo cách Langsa thì bề gì cũng biết dắt chồng con một cách đoan chánh đến mà nương dựa dưới bóng cờ Langsa.

Phải lấy làm nên tiếc cho người đờn bà Annam không đặng gần gũi quen lớn với người đờn bà Langsa, vì được quen lớn với người đờn bà Langsa thì người đờn bà Annam sẽ đặng nhờ nhiều việc phần hồn và phần xác, sẽ biết đủ phép vẽ ranh mà bảo thân thì mấy con mẹ bóng quền và mấy thằng cha thầy thuốc tam xam sẽ hết gát găm ai đặng nữa.

Ca vắn dân bà tánh rất cảm ơn nhà nước Langsa có lòng thử cho người đờn bà Annam và người đờn bà Langsa đặng gần gũi quen lớn nhau.

Còn phần chúng tôi thì bốn-quán sẽ vui lòng thấy vợ con người Annam được cận thich nhơn tình với người đờn bà Langsa mà nhờ việc hữu ích.

## CÔNG VĂN LƯU ỨC LỤC

(Documents Officiels)

### NAM-KY SOAI PHU

(Gouvernement local)

#### Châu tri

Saigon, ngày 18 novembre 1913.

Quan Thống-dốc hạng nhì các thuộc địa Nguyễn-soái Nam-kỳ gởi cho các quan Tham-biện chủ tỉnh.

Quan Tổng-thống cho tôi hay rằng bên bộ đã liệu có lẽ mà ban tiền cứu giúp đặng cho mấy người linh tập bốn quốc đã đi lính đặng mười lăm năm rồi và đã mãn khóa mà không có đặng phần tiền hưu trí.

Các sở quan binh đã lục soát đặng mà kiếm tên mấy người ấy hầu có dự định một số tiền trong sổ công nợ thì kiếm đặng ít lắm vì tại mấy cuốn sổ biên những lính cựu bốn quốc đều đốt hết rồi tuân theo lời dạy của bên bộ đã ra ngày 1<sup>er</sup> aout 1905).

Vậy thì tôi xin quan lớn dạy kiếm trong tỉnh như có người nào nữa đặng mà biên thêm vào sổ quan binh đã kiếm rồi đó.

Thế cho quan Nguyễn-soái đi khỏi và có quyền người ban riêng

Quan Quản-dốc dinh Hiệp-lý  
DAROUSSIN.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 novembre 1913.

Đều thư nhứt. — Trong lúc xăng vét kinh Bacliêu sông Cồ-cô, thì cấm ghe thuyền không đặng thông hành trong khúc cách chiếc xăng 450 thước langsa.

Hai chỗ khúc kinh cấm không cho ghe thuyền qua lại, thì sẽ có neo một chiếc ghe giữa lòng lạch và nêu một cây cờ đỏ trong lúc ban ngày và ban đêm thì có treo hai cái đèn đỏ, cái trên, cái dưới mà làm khổ họa.

Mỗi khi nước lớn thì xăng ngưng việc vét lại trong hai giờ đồng hồ, và trong lúc ấy thì cho ghe qua lại; trong lúc xăng ngưng vét thì hai chiếc ghe neo làm khổ họa sẽ dẹp qua một bên theo phía xăng dậu và ghe ấy phải dùng khổ họa như đã nói trong điều thứ ba.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

Mé lòng lạch kinh để trống thì phải chừa cho thiệt rộng.

Đều thứ 2. - Các ghe thuyền nào mà muốn đi qua chỗ xáng mức thì trước phải ngừng lại trước chỗ neo khỏ hạo và phải đậu theo phía chiếc xáng dài theo mè kinh, nối đuôi nhau chớ không đậu cặp, đậu để trống lòng lạch cho đoàn ghe bên kia đi qua cho dễ. Ghe nào mà chưa qua đậu trong lúc cho thông hành thì phải đợi con nước khác.

Đều thứ 3. - Sự thông hành trong mấy giờ buộc xáng phải ngừng lại, thì sẽ làm như sau này :

Trong ban ngày cây cờ đỏ là khỏ hạo cấm không cho qua lại thì phải hạ xuống, còn ban đêm hai ngọn đèn trắng. Khi có hiệu lệnh như vậy : thì đàng ghe đậu bên chiếc ghe neo ấy phải tẩn hành tức thì. Đến khi đàng ghe đó vào đến khúc kinh xáng vét, thì các khỏ hạo cấm không cho qua lại phải treo lên như cũ, chừng đàng ghe này đi qua chỗ chiếc ghe neo khỏ hạo bên kia thì khỏ hạo chiếc ghe này sẽ hạ xuống hay là đổi sắc tùy theo ban ngày hay là ban đêm đậu cho đàng ghe thứ nhì tẩn bộ. Ghe thuyền đậu phép qua lại trong lúc xáng nghĩ như đã nói trên đây. Làm như vậy thì không có đụng chạm chi hết trong khúc kinh xáng mức.

Cũng cấm luôn mấy chiếc ghe trong lúc đi ngang qua khúc cấm không đậu đàng danh qua mặt nhau.

Đều thứ 4. - Cấm không cho ghe chạy bướm trong lúc đi ngang qua khúc cấm phải dùng sào, chèo và giáy kéo mà thôi.

Đều thứ 5. - Trừ ra mấy chiếc tàu đi thơ và mấy chiếc tàu thuộc về nhà nước đều đậu đi thông hành luôn luôn bất kỳ là giờ nào.

Hai thứ tàu ấy muốn đi qua chỗ khúc cấm thì phải thổi xúp lè mau bốn tiếng và đợi khi nào dưới chiếc xáng ra khỏ hạo cho đi thì mới đậu đi tới.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 novembre 1913.

Đều thứ nhất - Trong lúc xáng vét kinh Rach-gia qua Long-xuyên, thì

cấm ghe thuyền không đậu thông hành trong khúc cách chiếc xáng từ 450 thước langsa. Hai đầu chỗ khúc kinh cấm không cho ghe thuyền qua lại, thì sẽ có neo một chiếc ghe chính giữa lòng lạch và nêu một cây cờ đỏ trong lúc ban ngày, và ban đêm thì hai cái đèn đỏ cái dưới mà làm khỏ hạo.

Mỗi khi nước lớn, thì xáng ngưng việc vét lại trong hai giờ đồng hồ và trong lúc ấy thì cho ghe qua lại ; trong lúc ấy xáng ngưng vét, thì hai chiếc ghe neo làm khỏ hạo sẽ dẹp qua một bên theo phía xáng đậu và ghe ấy phải dùng khỏ hạo như đã nói trong đều thứ ba.

Mé lòng lạch kinh để trống thì phải chừa cho thiệt rộng.

Đều thứ 2. - Các ghe thuyền mà muốn đi qua chỗ xáng mức, thì trước phải ngừng lại trước chỗ neo khỏ hạo và phải đậu theo phía chiếc xáng và theo mè kinh, nối đuôi nhau chớ không đậu cặp, đậu để trống lòng lạch cho đoàn ghe bên kia đi qua cho dễ. Ghe nào mà chưa qua đậu trong lúc thông hành thì phải đợi con nước khác.

Đều thứ 3. - Sự thông hành trong mấy giờ buộc xáng phải ngừng lại thì sẽ làm như sau này : trong ban ngày, cây cờ đỏ là khỏ hạo cấm không cho qua lại, thì phải hạ xuống. Còn ban đêm hai ngọn đèn đỏ thì đổi ra hai ngọn đèn trắng. Khi có hiệu lệnh như vậy, thì đàng ghe đậu bên chiếc ghe neo ấy phải tẩn hành tức thì, đến khi đàng ghe đó vào đến khúc kinh xáng vét, thì các khỏ hạo cấm không cho qua lại phải treo lên như cũ. Chừng đàng ghe này đi quá chỗ chiếc ghe neo khỏ hạo bên kia, thì khỏ hạo chiếc ghe này sẽ hạ xuống hay là đổi sắc tùy theo ban ngày hay là ban đêm đậu cho đàng ghe thứ nhì tẩn bộ. Ghe thuyền đậu phép qua lại trọn lúc xáng nghĩ như đã nói trên đây, làm như vậy thì không có đụng chạm chi hết trong khúc kinh xáng mức.

Cũng cấm luôn mấy chiếc ghe, trong lúc đi ngang qua khúc cấm không đậu đàng danh mà qua mặt nhau.

Đều thứ 4. - Cấm không cho ghe chạy bướm trong lúc đi ngang qua khúc cấm, phải dùng sào ; chèo và giáy kéo mà thôi.

Đều thứ 5. - Trừ ra mấy chiếc tàu đi thơ và mấy chiếc tàu thuộc về các sở nhà nước đều đậu đi thông hành luôn luôn bất kỳ là giờ nào.

Hai thứ tàu ấy muốn đi qua chỗ khúc cấm thì phải thổi xúp lè mau bốn tiếng và đợi khi nào dưới chiếc xáng ra khỏ hạo cho đi thì mới đậu đi tới.

Thăng quan tẩn trước

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 29 décembre 1913, các viên quan sau đây được thăng chức :

1° - Thăng Đốc-phủ-sứ

Nguyễn-văn-Trụ, Phủ hạm nhứt (Mytho).

2° - Thăng phủ hạm nhứt

Huỳnh-công-Bền, Phủ hạm nhì, (Gò công).

Nguyễn-văn-Trình, id. (Bến tre).

Nguyễn-đức-Tổ, id. (Trà vinh).

Lê-quan-Nhứt, id. (Già đĩnh).

3° - Thăng phủ hạm nhì

Trương-minh-Hỷ, Huyện hạm nhứt, (Hài tiên).

Trương-vinh-Việt, id. (Gò công).

Trần-quan-Nha, id. (Thudaumot).

Huỳnh-quan-Minh, id. (Bà rịa).

Lê-quan-Liêm dit Bảy, id. (phòng-vân Nguyễn-soái).

4° - Thăng Huyện hạm nhứt

Phạm-duy-Thiệu, Huyện hạm nhì, (Độc trảng).

Trần-quan-Tuất, id. (Tây ninh).

Huỳnh-khắc-Thuận, id. (Chợ lớn).

Nguyễn-tấn-Lợi, id. (Bến tre).

Đỗ-văn-Điền, id. (Chợ lớn).

5° - Thăng Huyện hạm nhì

Huỳnh-văn-Tùng, thơ kỹ thiết thọ hạm nhứt (phòng-vân).

Võ-văn-Quang, id. (Mytho).

Trần-văn-Sớm, id. (Chợ lớn).

Đoàn-hữu-Tùng, id. (cơ mặt nghị viện).

6° - Thăng thơ toán hạm ba

Nguyễn-minh-Chiều, thông phán hạm nhứt (sở công nho Đông dương).

Nguyễn-văn-Quốc, thơ kỹ hạm nhứt (Tòa ba).

7° - Thăng thông phán hạm nhì

Nguyễn-hữu-Hiệp, thông phán hạm ba (Tòa nhì).

8° - Thăng thông phán hạm ba

Phạm-tử-Xuyên, thơ kỹ thiết thọ hạm nhứt, (Châu đốc).

9° - Thăng thơ kỹ hạm nhứt

Nguyễn-ngọc-kỳ, thơ kỹ hạm nhì, (Bà rịa).

Trương-ngọc-Lãnh, id. (Hội đồng quản hạt).

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Quan-duy-Hung, id. (Mytho).  
 Trần-vân-Hồ đi Dầu, id. (Tòa nhứt)  
 Ngô-vân-Huân, id. (phòng văn).

1° — *Thăng thơ kỹ thiết thơ hạng nhì*  
 Nguyễn-vân-Trà, thơ kỹ thiết thơ hạng ba

(Biênhoa).  
 Nguyễn-tân-Lực, id. (Châuđốc).  
 Đỗ-hữu-Dược, id. (Tòa nhì).  
 Mạc-vân-Nghĩa, id. (nhà thương Chợquán).

11° — *Thăng thơ kỹ thiết thơ hạng ba*  
 Trương-thành-Thương,

(Vinhlong).  
 Lê-quan-Trương, id. (SócTrăng).  
 Nguyễn-vân-Bích, id. (Chợlớn).  
 Bùi-quan-Tân, id. (phòng văn).  
 Nguyễn-ngọc-Trường, id. (Bétre).

12° — *Thăng thơ kỹ hậu bổ hạng nhứt*

Nguyễn-vân-Phải, thơ kỹ hậu bổ hạng nhì  
 (Giadinh).  
 Đỗ-phước-Tâm, id. (Bàrija).  
 Huỳnh-vân-Huê, id. (Cântho).  
 Hồ-vân-Tu, id. (Tânan).  
 Trần-quan-phúc, id. (Tòa ba).

13° — *Thăng thơ kỹ hậu bổ hạng nhì*

Nguyễn-khắc-Nương, thơ kỹ hậu bổ hạng ba,  
 (Số thân thuế chánh ngạch aigon).  
 Nguyễn-vân-Tuân, id. (Xã tây Cholon).  
 Vạn-thê-Lộc, id. (Tràvinh).  
 Hồ-vân-Thông, id. (Tòa ba).  
 Lý-khắc-Tinh, id. (Cântho).

14° — *Thăng thơ kỹ hậu bổ hạng ba*

Lê-vân-Bá, thơ kỹ học tập, (Châuđốc).  
 Nguyễn-ngọc-Diệm, id. (Gòcông).  
 Trần-thiên-Thanh, id. (Tòa ba).  
 Nguyễn-vân-Kinh, id. (Tòa ba).  
 Trần-vân-Giao, id. (Chợlớn).  
 Lương-cử-Tử, id. (Vinhlong).  
 Nguyễn-vân-Tông, id. (Tòa nhứt).

15° — *Thăng kinh lịch hạng nhứt*

Võ-công-Cần, kinh lịch hạng nhì, (Mytho).

16° — *Thăng kinh lịch hạng nhì*

Ha-vân-Vân, kinh lịch hạng ba, (Thudaumot).

17° — *Thăng kỹ lục hậu bổ hạng nhì*

Son Sho, thơ kỹ chữ nho hậu bổ hạng ba,  
 (Tràvinh).

18° — *Thăng kỹ lục hậu bổ hạng ba*

Kim-Sang, kỹ lục học tập, (Tây ninh).

19° — *Thăng chánh tổng hạng nhứt*

Nguyễn-đắc-Danh, chánh tổng hạng nhì,  
 (Mytho).  
 Nguyễn-hữu-Nghĩa, id. (Longxuyên).  
 Nguyễn-xuân-Phong, id. (Sadéc).

Lê-vân-Nhuân, id. (Biênhoa).  
 Hồ-vân-Giác, id. (Sadéc).  
 Lê-ngọc-Chương, id. (Bétre).  
 Tôn-quang-Huy, id. (Rachgiá).

20° — *Thăng chánh tổng hạng nhì*

Võ-vân-Kha, chánh tổng hạng ba, (Giadinh).  
 Huỳnh-Hây, id. (Rachgiá).  
 Phạm-duy-Hy, id. (Bétre).  
 Phan-quan-Thiên, id. (Cântho).  
 Trần-vân-Trương, id. (Biênhoa).  
 Lâm-ngọc-Yên, id. (Rachgiá).  
 Nguyễn-vân-Trang, id. (Cholon).  
 Huỳnh-đình-Ngân, id. (Gòcông).

21° — *Thăng phó tổng hạng nhứt*

Đoàn-minh-Dương, phó tổng hạng nhì,  
 (Báclieu).  
 Nguyễn-hữu-Dự, id. (Giadinh).  
 Trần-vân-Lộc, id. (Bàrija).  
 Vương-hữu-Núp, id. (SócTrăng).

**VẠN QUỐC TÂN VĂN**  
 (Télégrammes)

**DIỄN TÍN HAVAS**

Paris, 30 décembre.  
 Hòa hoạn tại xứ Iphanho. — Thành Saint Sébastien bị lửa cháy rập nát, nhà hát Cirque và nhiều nhà khác. Mắc bão tố thời mạnh không sao cứu nổi.

Paris, le 3 Janvier 1914  
 Turquie. — Xứ Turquie mới mua một chiếc tàu trần tại hãng Brésil.

**DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG**

12 Décembre 1913  
 Đức quốc. — Tờ phỏng ước của triều đình Đức-quốc dự cuộc đấu xảo tại i Kim-san nay đã hủy bỏ rồi, vì Chanh-phủ nói rằng không có giờ đủ mà sửa soạn đồ đấu cho kỹ càng.

12 décembre.  
 Mấy tên lính Alsace mới diễn hôm trước bị ông quan hai Đức-quốc nhục bèn về mét lại với bá tánh nay đã bị phát về tội mét ấy.

**HƯƠNG TRUYỀN**  
 (Echos)

**HÀNH TỘI NẶNG BỒ DƯƠNG**  
 Phương tiện giúp sống lâu

Bà Hetty Green là chủ một cái hãng bạc tại Huê-kỳ thiên hạ gọi là bà giàu có hơn hết trong thành Nhiều-do. Daily-Tetegraph báo có thông tin rằng nay bà mới ăn lễ hạ thọ.

Chánh bữa lễ ấy, bà thức dậy sớm hơn mọi bữa đặng tiếp rước các người phụ bút các báo chương và các thợ chụp hình đến thăm và chụp hình bà tại phòng việc là nơi bà hằng ngày chuyên lo việc thầu xuất bạc tiền.

Họ xúm lại hỏi bà vì cơ nào bà được sống dai và còn sỏi như hồi xuân xanh như thế, thì bà nói ngay rằng thiết là bà nhờ có món bánh tẻi mà được khương cường tráng kiện đó mà thôi. Bà nói rằng: *từ ấu chi trưởng chẳng có ngày nào mà tôi không ăn hành tẻi, là vì tẻi biết nó có sức giúp con người được sống mạnh giỏi và giết tuyệt loài vi-trùng các nơi ngoài đàng sá bay vào bụng người. Đã nhiều năm tôi cứ ăn món ấy và coi trong mình khá quá.*

Kể đến thăm hỏi bà rằng: vậy bà còn dùng phương chi khác cò thêm việc trường sanh ấy chẳng, thì bà nói rằng: *Trong việc này phải giữ lòng ngay thẳng công bình, không phải ngồi không tính cày sức trôi giúp mà sống, như có thợ người ăn cho nhiều mà làm việc ít, thì sống làm sao cho được lâu.*

— Địch thân Bà đi mua hành tẻi mà dùng phải không?

— Phải hề làm ra được 1 đồng bạc thì tẻi truat ra 1 cật mà mua hành tẻi đem về ăn. Ai mà làm như tẻi chắc cũng bớt được các tiếng than rằng: *ở đời khó làm giàu, vì đại phú do thiên, tiểu phú do cần!*

**Chết kịp, may quá!**

Có báo chương Gazette de voss tại thành Budapest nói rằng bà công tước tên là Ostenplatten hồi còn sanh tiền mỗi năm xài phí 1 triệu quan mà mua đồ nữ trang, nay chết để gia tài lại cho con cháu được 60 bộ y phục, 110 cái nón và 3 đồng tiền điếu mà thôi! *còn sống ít tháng chắc chết đời!*

**Ráng mà thời sáo**

Những ống tiêu ống quyền, ống địch, kèn, hồi xưa người ta nói là món hại cho sức lực của nhạc-sanh, đến đời trong năm 1830, người ta

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

dòm thấy mà làm chứng rằng trong các bọn nhạc đời ấy thiếu kèn thiếu quyền ráo. Thọ nhạc Nicolini ở thành Naples mới làm một tờ cáo thị gửi cho Y-viên-la-mã mà quả quyết rằng: ông sáo, ông quyền là môn nghệ thuật đầu phỉ. Lại có một ông Bat-si Italian nói thêm rằng: khi thổi ống quyền thì mình lấy khí ngoài đem về phổi làm cho khi ở trong mình ra tinh khiết ại.

**ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ**

(A travers l'Indochine)

Gía bạc (Taux de la piastre)

	2	3	4	5	6	7	8
JANVIER	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng bạc Đông-Dương	2.42	2.49	2.43	2.43	2.43	2.42	2.42
Hàng Hồngkong	2.42	2.49	2.43	2.43	2.43	2.42	2.42
Hàng Chartered Bank	2.42	2.49	2.43	2.43	2.43	2.42	2.42
Kho Nhà-nước	2.45	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40

Gía lúa mới . . . . . 2 \$ 25  
Gía lúa cũ . . . . . 2 40

**SAISON**

**Nhà giầy thép.** — Kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1914 thì nhà giầy thép Thotnot đã mở cho thiên hạ mua mandat có hạng.

Những nhà giầy thép nhánh tại Đătsét và Cài-tàu-thượng đã mở ra kể từ ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1914 ai muốn gửi đồ từ 10 kilos sắp lại thì được. Mỗi cái ai muốn đánh giầy thép cho các số ấy thì phải đến tại nhà giầy thép Sadec.

Hôm ngày 29 tháng này hồi 9 giờ thì quan Toàn-quyền Sarraut đã giao việc lại cho ông Van Vollenhoven trước mặt các ông lo các số các ty và các ông Hội-trưởng các hội công-đồng.

**Tòa đại-hình.** — Tòa đại-hình sẽ mở ra kỷ nhứt trong năm 1914 tại Namkỳ và Caoman trong các ngày sau đây: Tại Saigon ngày 5 janvier tới; ở Mytho ngày 19 janvier; tại Vinh-long ngày 9 février; tại Cantho ngày 23 février; tại Phnom-Penh ngày 10 mars.

**Tòa Đại-hình Saigon.** — Tòa đại-hình sẽ mở ra ngày 5 Janvier tới đây mà xử mấy vụ sau này.

5 janvier. — Tên Mougamadou-Youssoupou-Marécara chà-và về tội khản tận gian dối.

5, 6, 7 janvier. — Ban văn-Kieu và 13 đũa đồng lửa với nó, có 4 đũa trốn, về tội ăn cướp có ý đốt nhà và tội cố sát.

8 janvier. — Tên Nay kêu là Prem, kêu là Hay, về tội cố sát.

Tên Đinh-vân-Phu và nội bọn về tội đánh chết người và liên can về tội giúp cho bọn nó giết người nữa.

Tên Nguyễn-vân-Noi về tội giết người.

9 janvier. — Tên Nguyễn-vân-Châu về tội toan đi ăn cướp.

Nguyễn-vân-Châu và Lê-vân-Đức về tội bắt nhốt người ta lại mà ăn cướp.

Tên Nguyễn-vân-Lê về tội sát nhơn.

10 janvier. — Bùi-vân-Đầu về tội đánh người ta lột tròng con mắt.

Tên Cao-vân-Co và nội bọn về tội ăn cướp và liên can về tội chứa đồ gian.

Tên Phạm-vân-Phải về tội chém người ta rớt ngón tay cái bên tả.

12 janvier. — Nguyễn-vân-Quan và nội bọn về tội đánh người ta chết.

Tên Hu-Thang về tội mao vãn tự.

13 janvier. — Nguyễn-vân-Sang về tội cố sát và tội toan cố sát.

Tên Nguyễn-vân-Nha và nội bọn về tội ăn cướp.

**SADEC**

Trong tỉnh Sadek nay đã lập thêm một quan nữa tại Cao-lãnh, quan ấy để cho một viên quan annam cai trị.

Các tổng thuộc quận này là Phong thanh, An-tinh, An-thành-thượng.

**BẮC-KY**

**Yến của các quan Annam.** — Chiều ngày 28 này, thì các quan Annam có dọn yến tại nhà Hội-nhạc mà đãi quan Toàn-quyền Saurraut, 125 quan dự yến.

Trong phòng tiệc thì chưng diện theo cách annam có dán giấy bông rực rỡ treo những lá-màng chắn tòng tụi và đủ thứ cờ có xen cờ Pháp-quốc vào xem ra rất lịch.

Ông Hoàng-cao-Khải có đọc một bài chúc quan Toàn-quyền.

**Đi đày.** — Sớm mai ngày 27, thì mấy người bị hội-đồng-đề-hình xử đày đã giải đi Hải-phòng đặng xuống tàu mà ra xứ quan đã định đày.

Quan Toàn-quyền sẽ xuất hành tại Hải-phòng ngày 30 decembre lúc 8 giờ sớm mai. Có ông Van Vollenhoven đưa ông Albert Sarraut đến Saigon, rồi ngài sẽ trở về Tonkin trong ngày 11 Janvier tới.

**Việc đi săn rừi ro.** — Có tên Gillet lính bộ thuộc về sở điều-dưỡng thuộc-địa trong lúc đi săn thì va lợi ngan sông đặng lùm chim, rừi hệt chun mà chết chìm. Có vớt xác đặng rừi.

**Đi đày.** — Chín người bị đày về đả ám mưu tạo phản tại Hànôí đã đi hôm ngày thứ bảy 27 decembre có nam người bà con của mấy người ấy cùng đi theo nữa, có lính sơn-đầm annam và một sơn-đầm tây là M. Roi dẫn giải ra cù-lao côn-nôn rừi.

**CỤC ĐÔNG TÂN VĂN**

(Chronique de l'Extrême-Orient)

**LỬ-TỔNG SỰ TÍCH**

Thuở đời XXI có một gã con nhà quoir tộc Buttughe tên là Fernand Magellan. Người này từng binh, đánh giặc rất can đảm, ai ai cũng biết, tuy còn thiếu niên mà danh tiếng vang lừng. Ngày nọ trong lúc xông trận, bị một vit nặng nơi đầu gối, làm cho anh ta phải chịu phép lia binh tướng về nhà dưỡng bệnh. Bá quan nội trào thấy chú tướng nhỏ này được đày công trận thì sanh lòng ghen hiên ghét ngó, tìm mưu lập kế mà hại phá công danh của anh ta. Vậy mấy quan ấy bày lời sàm tấu với vua But-tu-ghe làm cho vua tin rằng chú tướng nhỏ ấy giả đồ chớ không phải là bị thương tích chi cho nặng. Chú tướng nhỏ giận quân sàm tấu gian nịnh đảo đẽ, không thêm nghĩ đến quê hương nữa, mới bỏ đảu-tộc But-tu-ghe mà xin nhập tịch vào bộ I-pha-nho.

Vi cơ rầy rà như vậy mà xảy ra cuộc may khác, là nước I-pha-nho nhờ một người But tu ghê dẫn dẫn mà chiếm được chòm cù-lao Lử-tổng (Philippines).

Số là trong đời hoàng-đế Carolô thứ V (Charles-Quint) ông Magellan được hoàng-đế yêu dùng bèn vượt biển tìm thuộc địa. Hoàng-đế xuất bạc kho và ban cho ông ấy 5 chiếc tàu có đủ binh gia súng ống đủ dầy, ngày mồng 10 aonit 1519 đoàn tàu ấy kéo neo trực chỉ qua chốn Cục-đông. Qua ngày 28 octobre 1520, ông Magellan tìm được một cái kinh biển bèn lấy tên mình mà đặt tên kinh ấy. Ngày 16 mars 1521 tìm được cù-lao Marianne hay là cù-lao Larrons (cù lao ăn cướp) chẳng bao lâu, tìm đặng chòm

Mỗi r là thơ giầy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

Mindanao kêu là Lữ-tống, thì ông Magellan lên đó như danh hoàng-đế Charles-Quint nước I-pha-nho, mà chiếm cứ. Ngày mồng 7 avril năm ấy lại chiếm thêm một cù-lao khác là tên cù-lao Cebu cũng thuộc về chòm cù-lao Lữ-tống. Cả dân bốn thổ liền chịu thề vưng lờ và giữ lòng trung hiếu với hoàng đế I-pha-nho.

Ông Magellan vì đánh với sức mọi ở cù-lao nhỏ kia kế cận Cebu đặng binh vực dân bốn thổ, nên bị vit tên của mọi bản rất nặng mà bỏ mình tại Cebu trong ngày 27 avril 1521, là năm sử ký bắt đầu kể sự tích ông Magellan tìm được cù-lao Lữ-tống.

Qua 43 năm sau, là đời vua Philippe thứ II, nhà nước I-pha-nho sai một đoàn tàu khác có ông Miguel Lopez Legaspi làm đầu qua chiếm cù-lao Lữ-tống một lần nữa. Chuyến này Lữ-tống mới thiệt là thuộc địa I-pha-nho, từ đây mở cuộc giảng đạo Thiên-chúa cho dân bốn thổ theo.

Trong việc giảng đạo thì có ông André Urdaneta, là cựu quan triều đời hoàng-đế Charles Quint, nay làm thầy tu dòng ông thánh Ao-cu-xi-tinh (Augustin) và 5 thầy khác cũng thuộc dòng ấy theo tàu vượt qua Lữ-tống. Ngày nay có dựng hình ông Legaspi và thầy Urdaneta tại vườn La Luneta ở tại thành Mani (Manille) mà nhắc tích cùng công nghiệp hai ông ấy. Ông Legaspi tới Lữ-tống trong ngày 13 Janvier năm 1565, người đem cả đoàn tàu vô cửa Cebu mà xán neo tại đó. Nội năm ấy người phải chịu lao khổ nhiều nổi mới làm cho dân bốn thổ ưng lòng đầu phục nước I-pha-nho.

Quan chúa tàu Jean Selcedo là chất ngoại của ông Legaspi và ông Martin Goiti được phần danh tiếng chiếm cứ cù-lao Manille năm 1570 và chiếm các tỉnh xung quanh thay mặt vua nước I-pha-nho. Nay có lấy tên ông Martin Goiti mà đặt tên đại lộ kia tại xứ Manille. Cũng nội năm 1570, ông Legaspi ở cù-lao Panay sang qua Manille mà xưng hô cả chòm cù-lao Lữ-tống thuộc địa của nước I-pha-nho và đặt thành Manille

làm kinh-đô Lữ-tống. Ông Legaspi chết trong ngày 20 aout năm 1572. Ngài chết chẳng bao lâu thì có bọn ăn cướp chệc tàu ó, đem 62 chiếc thuyền, 4 ngàn quân áp đánh thành Manille mà cướp bóc. Người I-pha-nho liền ra cự địch với chúng nó mà đuổi quân ấy ra khỏi cù-lao. Trong dịp này thiên hạ mới thấy rõ lòng can đảm của người I-pha-nho. Bọn chệc tàu ó liền kéo neo lên hướng bắc cù-lao Luzon nay kêu là tỉnh Pangasinan. Chúng nó cũng bị thua sức người I-pha-nho, đầu đảng bèn xuống tàu chạy mất, còn một phần ăn cướp thì chạy lên núi mà tị nạn. Lần lần bọn chệc ấy lấy đòn bà núi kêu là Igorrotes mà sanh con đẻ cháu lại đóc ra một loại người khác kêu là bà-ba hay là lai-căn (chả chệc mẹ Lữ-tống). Nhờ một tờ chỉ dụ của vua Philippe II gởi qua tân thuộc địa Lữ-tống năm 1587, thì dân bốn thổ mới rõ thấy lòng nhơn từ nước I-pha-nho chỉ-dụ ấy dạy các người I-pha-nho ở thuộc địa phải phóng sanh các người chúng nó bắt làm mọi trong nhà và dạy người Lữ-tống nội 5 năm phải phóng sanh các mọi quá 20 tuổi, và trong 20 năm phải phóng sanh các mọi từ 10 tuổi đến 20 tuổi.

Đầu đời XVII, (1603) Hoàng đế Trung-quốc có sai hai quan đại thần sang thành Manille mà hỏi thăm cho biết tại chỗ Cavite có một cái núi vàng ròng như lời thiên hạ đồn chảng. Quan Tổng-thống Bravo de Acuna rước đái hai quan Tàu rất trong hậu và cấp cho một đội quân đặng đi tìm núi vàng. Nhưng mà không có gì hết. Hai quan bèn trở về Tàu. Bên Manille ai ai cũng cho việc ấy là việc tế-tác, nghi cho bọn chệc đi dò đường đặng xâm lăng bờ cõi Lữ-tống, vì hai nước ở kế cận nhau lắm. Quả thiệt sau có chệc qua lần nước mà nhờ có người I-pha-nho trợ chiến, chệc bị thua, và mất hết 2 muôn rưởi binh.

Cũng lối đầu đời XVII, tân thuộc địa I-pha-nho lại bị người Hoa-lang xâm lăng bờ cõi, song không làm chi nổi:

Người I-pha-nho cai trị thuộc địa

này đã gần 20 năm, đến năm 1762 nhơn lúc nước langsa dấy việc can qua với I-pha-nho, thì người Hồng-mao thừa dịp ấy mà đánh lấy thành Manille, người I-pha-nho cự lại rất mạnh mẽ, song vì binh quả tướng có nên phải hàng đầu. Khi thành Manille về tay người Hồng-mao cai trị rồi thì sanh ra trăm bề rối rắm. Do theo sử Hồng-mao của ông John Formand chép, thì thấy ông ấy kể ra những điều ta nha thiết xỉ của dân thành Manille mà thương: Quân hoang vô thành cướp bóc, cường dâm, giết người giữa ban ngày không sợ chi hết. Tại Manille, chỗ Le Malecon ngày nay có dựng hình ông quan án Anda là người chạy thoát nạn trong ngày áp bừa giao thành cho Hồng-mao.

Ngài chạy tị nạn tại tỉnh Bulacan, xưng mình là tổng thống xứ ấy rồi chiêu binh mãi mã mà khuấy rối người Hồng-mao luôn.

Năm 1763, nước Hồng-mao và I-pha-nho lập tờ minh-trước tại Paris và định trả Lữ-tống lại cho I-pha-nho. Lễ thì khi ấy việc binh đao phải dứt tuyệt, song Nguyễn-soái Hồng-mao là ông Draper không khứng truyền tin ấy lại cho quan Tổng-thống An-đa, vì kể ông này là đũa phản tặc. cho nên ông An-đa cứ làm giặc với Hồng-mao hoài không chịu thối, cho đến ngày Đức Tổng-lãnh giám mục thành Manille qua đời thì Nguyễn-soái Hồng-mao tên là Draper mới chịu nhìn quyền quan Tổng-thống An-đa. Lúc này có nhiều quan ra tranh quyền với ông An-đa, thì nhà nước I-pha-nho muốn tính dứt chuyện khó bèn sai ông Francisco de la Torre qua làm Tổng-thống thành Manille và tỉnh em cho người Hồng-mao trả thuộc địa lại.

Từ đó đến cuối năm 1898, Nước I-pha-nho cứ cai trị thuộc địa Lữ-tống bình yên vô sự. Từ cuối năm 1898, có nhiều đám âm-mưu tạo phản nổi dậy làm cho Lữ-tống ngã nghiêng. Tuần sau sẽ thuật lại một tích tạo phản xảy ra hồi năm 1896, làm cho người Lữ-tống ghi nhớ vào trí muôn năm.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



**KÍNH LỜI**  
cho Lục-châu Quí-khách đặng rõ

Tôi về nghỉ bên nước Langsa nay đã trở lại Saigon từ hôm 12 decembre 1913 và tôi có đem lại nhiều hàng hóa tốt thượng hạng, như là : nón casques, nón rom và giày langsa đủ thứ.

Cũng như mấy năm trước vậy những thơ từ của qui khách nào gởi cho tôi mà mua đồ thì tôi mau mau lo gởi lại một cách kỹ lưỡng luôn luôn. Tôi sẽ ráng sức mà làm cho toại chí những qui khách nào có lòng tưởng tình tôi.

Nay kính.  
**O. Langlois.**

Nhà hàng bán nón giày đường Catinat. môn bài số (nhờ cho kỹ 185-187, Saigon.

**Nam-Kỳ Thời Tập**  
(La Cochichine)

**Chệc - Hội-kín (tiếp theo)**

Trong năm 1909 đồng liêu tôi là M. Dussion, làm biện-ly tại Longxuyen cũng có tra vấn đám thiên-địa-hội, vì nhờ chúng nó chẳng thuận nên ngài mới đặng may mắn hơn tôi, ngài có bắt được đủ giấy tờ thì mới rõ cái tình tư của hội ấy.

Nếu tin theo lời người annam nói thì cách chín mươi năm nay không ai biết thiên-địa-hội là gì, mà từ ngày Nhựt-bồn đánh giặc với Nga-la-tur rồi thì tại Nam-kỳ, tại Đông dương thiên-địa-hội cả dấy rất mau, rất lạ.

Trong năm 1909 tình cảnh xứ Longxuyen như vậy : toàn hạt Longxuyen vẫn được sáu chục làng thì còn tám làng không có theo thiên-địa-hội, mà đại dư 52 làng thì đều theo cả ; trong 35 làng thì số dân vào thiên-địa-hội nhiều, còn trong 17 làng kia thì số theo thiên-địa-hội ít hơn.

Song các ngài phải nhớ rằng dầu ít dầu nhiều, các tỉnh Nam-kỳ, Bắc-kỳ và Trung-kỳ cả thấy đều bị thiên-địa-hội nó truyền nhiễm; thiên-địa-hội ấy nó thường hay dùng cách sau

đây đặng mà rún ép người annam, chớ thiết tánh tình người annam hay an tịnh chẳng ưa những điều lộng hiềm bao giờ.

Trong năm 1906 tại tỉnh Biênhòa có quân hoan đi cùng các làng hám dọa bá tánh, ép người vào thiên-địa-hội, thì có nhiều hương chức làng chịu biền tên vào sổ mà tưng cờ chệc, cho nên quân hoan nó mặc sức ngan tàn, sát phạt cướp bóc, linh thường xuyên trong làng chừng nghe mà kéo đến nơi, thì quân hoan ấy đã bươm mất rồi.

Thế sự như vậy thì lấy làm trọng hệ vô cùng, thậm chí cho đến đờn bà con gái chẳng dám đem đồ ra chợ mà bán vì sợ nó dợt, nó đánh.

Nên tôi phải trình trị mới được. Nội trong tháng Juin năm 1906 tôi có lên hơn một trăm rưởi cái án sửa phạt, tôi tưởng còn nhớ số ấy, và đã phát cho chúng nó năm ba trăm năm tù.

Tại Longxuyen cũng như Biênhòa, chệc nó có sắm một tốp du-côn đặng hám dọa cướp bóc đốt nhà người ta, ép hương chức làng vào thiên-địa-hội, khi hương chức vào rồi thì dân chúng bễ gì cũng phải theo, bằng không, chừng bị chúng đánh, chúng dợt biết đi thưa với ai.

Thậm chí hương chức ép dân vào thiên-địa-hội.

Đó là một vại có đã bài tỏ giữa phòng tra tại Longxuyen trong năm 1909, tôi coi trong tờ buộc tội của quan Biện-ly Dussion mà lục ra, tờ buộc tội ấy đọc giữa Tòa sửa phạt tại Longxycet trong ngày 19 novembre 1909.

Tờ buộc tội ấy đã có in rồi và phát hành tại Saigon.

Lời khai của Nguyễn-văn-Phú. — Ngày 18 avril rồi hương chức làng tên là Nhiêu và Ngãi tụ tập sắp thiên-địa-hội tại nhà tên Cương. Ăn uống với nhau cho đến 6 giờ chiều rồi cùng nhau kéo qua nhà tôi cố ý làm hại tôi, vì chúng nó hải tên tôi ra mà chưởi. Tôi và vợ tôi trốn mất. Khi chúng nó đến nhà không thấy vợ chồng tôi, chúng nó bèn phá hai tấm vách và đập bể hai cái lu. Tôi có đi thưa với ông hương Trục và hương quản chef Nhân xin hai ông đến nhà

tôi mà coi sự phá hại ấy thì hai ông trả lời rằng : « Người ta đã theo thiên-địa-hội ráo, làm sao mày không theo người ta? Nó đánh mày thì mất kẻ mày! »

Nói rồi bỏ đi về không xử đoán gì hết. Tôi không dám đi thưa quan vì tôi có một mình phải chống cự cả đám sợ e không kiếm chứng đặng.

Lời khai của Trần-văn-Nhựt. — Tên Nghi và một tên thiên-địa-hội kia rủ nhau xuống ghe bán nôi ở làng Hòa-bình tới đó, chúng nó lấy tay làm dấu riêng mà tên lái ghe không hiểu. Thì tên Nghi và anh em bạn xốc lại thoi củ anh lái ghe và quần thẳng Sách xuống sông.

Hương quản chef Nhân cũng là đồng bọn của chúng nó phải ép mình giải nội vụ lên Tòa, song đã lập mưu cho chúng nó khỏi tội.

Cai tổng Định-hòa khai rằng. — Ngày 18 decembre năm 1907 tên tám Vàng tên hương quản chef Đông và tên Mỹ hương chức nhỏ ở làng My-luong dẫn hơn bốn chục quân thiên-địa hội đến nhà tên Đoàn-văn-Bạch chưởi bới và phá nhà nó. Số là lúc trước tên tám Vàng và hương quản Đông có ép tên Bạch vào thiên-địa-hội và phải cúng vào một trăm đồng mà tên Bạch không chịu theo.

Trong năm 1908 hương quản Đông, hương Chiển và hương Nhiêu ở làng Kiến an có phá nhà tên Tường vì nó không chịu theo thiên-địa hội.

Lời khai của Cai-tổng Nhung ở Định-phước. — Lối tháng juin 1904, tên Phạm-văn-Chánh ở làng Mỹ-phước có dọn một chỗ gần đất tên Qui sau nhà tên Đỗ-văn-Tiết đặng mà cúng tế làm lễ cho thiên hạ vào hội. Nhon diệp ấy nó muốn ép tên Phạm-văn-Nhi vào hội. Nhi không chịu vô nên tên Chánh đánh nó lỗ đầu. Cha tên Nhi bèn khiên con đến sở sơn-đầm mà thưa, sơn-đầm bèn sai đi bắt tên Chánh giải nạp. Tòa lên án phạt nó ba năm tù (xử ngày 1<sup>er</sup> mai số 100 phòng biện-ly số 45 phòng điền án).

Tờ phúc-bào của hương chức làng Mỹ-lợi-đồng. — Hương quản Đông và hương Chiển ép dân làng chúng tôi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lập thiên-địa-hội bằng ai cưỡng cự thì nó đánh.

Ngày mồng 7 tháng giêng năm 1906 (31janvier) chúng nó dắc 12 thằng du-côn đến đánh nhà tên Phong mà dợt hai con vịt và một cái khăn nhiễu, rồi ghé lại nhà tên Hưng rượt nó mà đánh. Tên Hưng đi thưa Tòa giao cho Cai-tổng tra xét. Mà tên Chiến nhờ có đi tới liền nên tờ phúc bẩm của cai tổng lòi thối, mấy đũa ấy mới khỏi tội.

Qua năm 1907 hương Chiến bảo hương Xứng vào thiên-địa-hội. Vì tên Xứng không chịu nên sắp thiên-địa-hội mới chặt cau chặt dừa, phá xe đạp nước và lấy cút quăn vào thùng mấm của nó mà nó chẳng dám thờ than.

Trong ngày 13 juin 1908 tên Chiến và tên Nhiều sai sắp thiên-địa-hội đi bẻ xoài của tên Sói. Qua ngày 18 juillet 1908 tên phó hương Nhiều sai sắp thiên-địa-hội đến phá nhà Huỳnh-văn-Nhơn, ép con gái là thị Mốc phải lấy tên Tâm làm chồng.

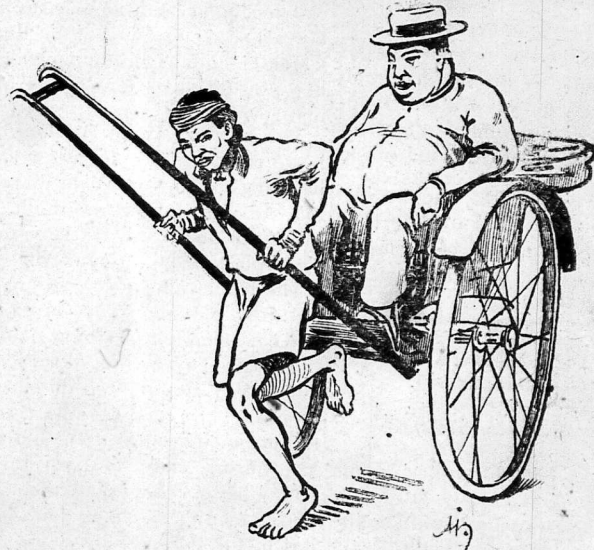
Lời khai của cai tổng Đinh-Mỹ. — Ngày 23 avril 1907 tên Trần-văn-Cử sai tên Thái-văn-Keo nhóm hơn 30 đũa thiên địa hội đặng mà đi đánh tên Đinh-văn-Út vì khi trước có rủ nó theo thiên địa hội mà nó không chịu theo. Chiều ngày 27 juillet chúng nó áp vạy nhà tên Út tại vòm rạch Bao-duong đánh tên Út như tử. Tên Út

đi thưa quan mà vì không đủ cơ nên chúng nó khỏi tội (sổ ghi đơn năm 1907 số 606).

Trong đêm 19 rạng mặt 20 janvier 1908 Thiên-địa-hội tụ nhau kéo lại nhà tên Út toan làm dữ. Mà chuyển nầy tên Út không nhìn bèn cùng anh em bạn chống cự đấm đượ một tên

Phan-văn-Biên. Sắp Thiên-địa-hội trở lại đi cáo tên Út, mới là trái trấp cho. Tên Út bị giải lên Tòa sửa phạt làm án hai tháng tù trong ngày 24 juillet 1908 (đơn thưa số 39—1908). (sau sẽ tiếp theo.)

AUGUSTE LOYE,  
Biên-lý tòa Soctrăng.



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo thặng chếc nào mà nặng như vậy !  
Rời đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET  
đặng lấy sức lại chớ !

36. — FEUILLETON DU 8 JANVIER 1914 (308)

### TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA DỌN RA

#### XXII

Cách ngày mai cả Kinh-đô Paris thiên hạ đồn dậy rằng: Cơ áp-lại sẽ mở hội dạ-yến khiêu-vô đặng mời vua và bà hoàng-hậu đến ngự lễ. Đã hơn tám ngày rày tại đền thành phố Kinh-đô dọn dẹp nghi tiết, cất dăng đề cho các phu-nhơn đến ngồi coi; thành phố có mưa hơn hai trăm ngọn đèn sáp trắng mà cạm cùng trong các phòng, đời ấy cho là qui lạ; có cho hai chục tài tử hay ngày đó sẽ đến mà đánh nhạc trả giá bằng hai khi thường vì phải đánh cả đêm.

Sớm mai ngày đó có quan hai thị-vệ trong cung dẫn lính ra hỏi các chia khóa phòng đền thành phố Kinh-đô.

Trưa lại 11 giờ có quan ba bắt lính ra giữ các đường các ngõ và các cửa phòng.

Bà giờ chiều có hai toán lính thị-vệ ra canh giờ.

Sáu giờ chiều quan khách khỏi sự đến.

Chín giờ tối bà ngự-dũ gi giá đến, các quan đều ra tiếp rước vào ngôi ngan ngai của Bà Hoàng-hậu.

10 giờ sửa sang dọn dẹp mứt bánh ngự.

Đến nửa đêm nghe trước cửa thiên hạ tung hô vạn tuế, ấy là đầu vua ngự gần đến, cơ lính áp-lại cầm đuốc huê đi trước tiếp rước vua.

Khi ấy vua mặc sắc đại triều có các quan đại thần theo hộ giá rất đông, mà coi bộ Long-nhan tiều-tụy. Thân trong đền có sắm 2 cái phòng riêng, một cái cho vua, một cái

cho ngự-dệ có đề đủ thứ lột. Trước khi vua ngự vào phòng, thì vua có dặn rằng khi nào có quan Tể-tướng đến thì phải cho vua hay.

Cách nửa giờ đồng hồ ngoài cửa nghe tiếng tung hô rộn ràng ấy là Bà Hoàng-hậu ngự đến. Cơ áp-lại cũng ra nghinh tiếp như khi nầy. Mà Long-nhan lệnh bà coi cũng tiều-tụy.

Khi lệnh bà mới bước vô tới đền thì quan Tể tướng khoát măng mà dòm lệnh bà lờm lờm, rồi cười gằn, vì không thấy lệnh bà đeo xâu chuỗi kim-cang.

Có các quan và các phu-nhơn đến chúc mừng lệnh bà. Thịnh linh vua ngự ra, thấy Tể-tướng nói chi nhỏ với vua không biết, vua bèn đổi sắc mặt ra giận dữ đi sẵn tới bà Hoàng-hậu mà quở rằng: Sao ái-khanh không chịu đeo xâu chuỗi kim-cang đặng cho trăm coi ra thế nào (có đầu mà đeo).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Số 308  
GIẢI  
(Explicat  
VI.  
nhơn  
dân),  
bổn (h  
minh la  
Chức  
chia ra  
lại thì c  
nghĩa l  
chức p  
nhưng  
lấy sự s  
Sửa n  
sửa cái  
ai là ng  
nhỏ tu  
một nư  
minh, t  
theo ph  
nhỏ, ph  
người c  
cho nên  
Ông vua  
ra một  
ông đại  
cho ra m  
các bảq  
cho ra

Bà Hoàn  
lưng vua n  
Hoàng-hậ  
Hoàng-thư  
có việc rù  
— Trăm  
Các quan  
việc chi.  
Bà Hoàn  
tàu Hoàng  
lấy cho vừ  
— Phải s  
Bà Hoàng  
riêng; vua  
Các quan k  
chi Hoàng-  
đánh om s  
Kể đó vu  
coi rất đẹp  
đi sau cũng  
vua coi rất

M

# GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

## ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

ĐẠI-HỌC (tiếp theo)  
(Science des adultes)

**VI. — Tự Thiên tử dĩ chí ư thứ nhơn** (từ vua đến chung kẻ thường dân), **nhứt thị giai dĩ tu thân vi bản** (hết thấy đều phải lấy sự sửa mình làm gốc).

Chương trên nói đạo của cổ nhơn chia ra làm 8 điều mục, nhưng rút lại thì chỉ có một điều là cần hơn hết, nghĩa là từ vua cho chí đến dân, tuy chức phận khác nhau mặc dầu, nhưng ai ai hết thấy cũng đều phải lấy sự sửa mình làm gốc.

Sửa mình là thế nào? Sửa mình là sửa cái đức hạnh trong mình: phạm ai là người, cũng đều có trách nhiệm nhỏ từ một mình, một nhà, cho chí một nước và cả thiên hạ, ai đã có mình, thì đều phải sửa, lớn thì sửa theo phận lớn, nhỏ thì sửa theo phận nhỏ, phải sửa mình cho nên một người có đức hạnh, phải sửa mình cho nên một người có nhơn cách. Ông vua phải sửa mình làm sao cho ra một bậc thánh đế hiền vương; ông đại thần phải sửa mình làm sao cho ra một bậc nguyên thần thạc phụ; các bá quan phải sửa mình làm sao cho ra một người hiền hậu công

minh, các sĩ phu phải sửa mình làm sao cho ra một người tài năng tuấn ngạn. Còn các người bá công bá nghệ, cũng phải sửa mình cho ra người lương thiện chí dãn; còn các người vạn tánh vạn dân, cũng phải sửa mình cho nên được thuần hòa chí tục. Nói rút lại thì hề làm người là đều phải sửa mình, có sửa mình mới ra về con người, mới có được cái nền mà tề gia trị quốc.

**VII. — Kỳ bôn loạn nhi mạt trị giả phủ hĩ** (cái gốc loạn mà ngọn trị được thì không có lẽ thế). **Kỳ sở hậu giả bạc, nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu giả** (cái chỗ mình nên hậu mà đã bạc đãi, thì cái chỗ nên bạc mà lại hậu đãi, quyết không có lẽ ấy bao giờ).

Mình là gốc cho một nhà một nước và thiên hạ, thì nhà nước thiên hạ là ngọn. Nếu mình không sửa được, thì sao mà trị được nhà, được nước, được thiên hạ, thế là gốc đã loạn thì ngọn không trị được bao giờ.

Vi như trong một nhà đối với nước với thiên hạ thì nhà là nơi nên hậu tình hơn ở ngoài. Nếu hơn hậu tình ấy mà mình đã bạc đãi rồi, thì ở ngoài là noi bạc tình, không có khi nào lại hậu đãi được bao giờ.

### Diễn luận

Hai chương này nói đi nói lại, chỉ cốt lấy việc tu thân làm bản. Suy cho tột lẽ thì quả nhiên có thể thiết. Một

người phạm-dân kia, tuy không can dự gì với nước với thiên-hạ, nhưng cũng có can dự với trong một nhà. Nếu không tu thân mà bất hiếu bất mục, hoặc là lưu liên du đảng nay trà đình mai tửu điếm, hết đồ bác lại hoang dâm, thì chẳng những là uổng phí mất cái thân ở đời, mà lại làm cho cha mẹ hết mong nhờ, vợ con hết trông cậy, làm sao mà tề được nhà? Trên bậc phạm dân là phần có trách nhiệm lo việc công, hoặc về phần trị dân, hoặc về phần dạy dân, hoặc về phần lo việc công ích cho dân. Các bậc ấy nếu không sửa mình mà hoặc có thói tham lam, hoặc có thói gian trá, hoặc có thói kiêu căng thì chỉ là đổ quốc hại dân, khiến cho hư hại mọi sự tấn hóa, làm sao mà trị được nước? Trên bậc ấy nữa thì về phần vua chúa, có trách nhiệm can dự đến việc thiên-hạ, nếu không sửa mình mà hoang dâm vô độ, hoặc đắm mê về nữ sắc, hoặc đắm mê về việc săn bắn, như mấy vị hôn quân bạo chúa đời xưa, thì chỉ làm hao của hại sức cho dân, khiến cho dân sanh đồ thán mà gây sự oán thù và bị lân bang khinh dể thì làm sao mà bình được thiên-hạ?

Có người nói rằng: ở đời cốt phải dùng cái trí khôn và cái tài giỏi đáng mà gánh vác việc thiên hạ, chớ như sự tu thân là một sự nhỏ, buộc mình vào trong lễ phép. Khu khu giữ

Bà Hoàng-hậu thấy Tề-tướng đứng sau lưng vua mỉm cười cách kiêu ngạo thì bà Hoàng-hậu liền tâu gương rằng: « Muốn tâu Hoàng-thượng vì tôi e chỗ đông người sợ có việc rủi ro xây đến chàng.

— Trẫm đã dạy thì phải vâng theo. Các quan thấy vua giận thì không hiểu việc chi.

Bà Hoàng-hậu tâu lấy cớ rằng: « Muốn tâu Hoàng-thượng để tôi sai người về đền lấy cho vâng ý Bê-hạ.

— Phải sai đi cho mau.

Bà Hoàng-hậu bèn đi thẳng vào phòng riêng; vua cũng ngự thẳng vào phòng riêng. Các quan bàn luận mà không hiểu về việc chi Hoàng-thượng giận dữ như vậy. Mặc đánh om sòm mà không ai nghe ráo.

Kể đó vua ra trước, mặc y phục điển điển cạo rất đẹp mắt, rồi Ngự-đệ và các quan đi sau cũng ăn mặc một cách ưa sắc phục vua coi rất lịch lãm hơn.

Tề-tướng xóm tới đứng cho vua một cái hộp đựng hai cục ngọc kim-cang. Vua giữ ra mà xem bên hồi rằng: ngọc này khanh dựng cho ta vậy là ý gì?

— Hạ muốn tâu Hoàng-thượng chẳng có ý gì. Song nếu Lịnh-bà có đeo xâu chuỗi ngọc đến, là đều tôi hồ nghi, thì xin Bê-hạ hãy đem lại cho đủ 12 hạt, chớ tôi tướng Lịnh bà còn có 10 hạt mà thôi.

Xin Bê-hạ hãy hỏi Lịnh-bà ai lấy lên hai hạt ngọc ấy mà tôi đem dựng cho Bê hạ đây.

Vua cứ ngỡ Tề-tướng châm chỉ dọm muốn hỏi tới nữa, thoát nghe thiên hạ tung hô vang rân vua ngó lại thấy bà Hoàng hậu bước xem tới thiết là một đứng tuyệt sắc giai nhơn.

Bà Hoàng-hậu cũng mặc sắc phục điển điển, có đeo xâu chuỗi ngọc sáng lóa rực rỡ (Đạt-ta-nhãn nhân có Bô-na-Xơ ra lấy chuỗi

đem về cho lịnh bà, may chút nữa đã vô phương cãi chối rồi).

Vua bèn đổi giận làm vui còn Tề-tướng cảm gan sùng sục.

Khi ấy tiêu thiên chấp trời, vua bước tới nắm tay Ngự-đệ, còn Ngự-đệ thì nắm tay Hoàng-hậu, đứng đầu đều có thứ tự, nghe nhạc mà múa theo, mỗi lần xoan qua xoan lại thì vua có ý châm chỉ đếm xâu chuỗi ngọc của bà Hoàng-hậu, mà đếm chẳng đặng.

Còn Tề-tướng thảo mỗ hỏi hạt.

Khi thời múa thì thiên hạ vỗ tay tung hô, vua bèn xem đến gần bà Hoàng-hậu mà phán rằng: « Ái-khanh thiết có lòng vưng thờ lịnh trẫm mà đeo xâu chuỗi Kim-cang, song chuỗi ấy thiếu hết hai hạt ngọc, nay trẫm đem hai hạt ngọc đây trả lại cho ái-khanh. »

(Sau sẽ tiếp theo).  
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

### HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni  
và giày langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và  
những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc  
chẳng dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón  
casques hiệu Langlois không hề hư hay là  
méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm  
riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó  
có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-  
đương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo,  
chẳng phải lộn các lông khác như nón bán ở  
liền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp để mang coi lịch  
lắm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá  
cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì  
hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat  
môn bài 185.

### TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils medicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có  
một thứ rượu mà dùng trong lúc  
đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị  
không đặng tiêu, thì hãy mua rượu  
Rhum mana là rượu thiên hạ rất  
chịu đựng và lại tốt hơn các thứ  
rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả,  
hãy nài cho phải, cái ve có dán  
nhân trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

### AI MÀ KHÔNG BIẾT DANH THUỐC HIỆU JOB

(Une marque appréciée des fumeurs)

Hiệu JOB là một hiệu thuốc và giấy của  
người Langsa bày ra cả toàn cầu đều van  
danh.

Nhà Boy-Landry mới lãnh trừ thuốc JOB  
rất nhiều. Những người hay ghiền thuốc  
điều phải nhớ, mình được một thứ thuốc  
ngon mà hút khỏi sợ bệnh hoạn chi hết đó.  
Thuốc này bán lẻ mỗi gói là 11 chiêm.

Hãy hỏi trong các tiệm bán thuốc giấy hút  
thuốc mà mua.

Nhà trừ giấy này ở số 19, đường  
Bonnard, Saigon.

những đều tin nghĩa nhỏ nòi, thì sao  
mà lo nỗi được việc lớn thiên-hạ.  
Lời đó nói tuy có lẽ phải, nhưng  
nếu có tài trí mà không tu thân, thì  
dầu tài trí cũng chẳng làm gì. Có một  
đều là mình giữ cho phải đạo mà  
thôi, chớ cũng không nên tiêu vẽ bỏ  
buộc quá, miễn là mình đứng trái lẽ  
làm người là đủ. (Sau sẽ tiếp theo)

### KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

1107 (Thúc-sanh trông mặt bấy giờ,  
1108 (Mồ hôi chàng đã như mưa ướt đầm.  
1109 (Lòng riêng mừng sợ khôn cầm.  
1110 (Sợ thay mà lại mừng thầm cho ai.  
1111 (Vụ già sư trưởng thứ hai,  
1112 (Thoạt đưa đến trước vội mời lên trên.  
1113 (Đặt tay mở mặt cho nhìn,  
1114 (Hoa-nô kia với Trạc tuyền cũng tới.  
1115 (Nhớ khi lỡ bước xây với,  
1116 (Non vàng chưa dễ đến bởi tâm thương.  
1117 (Nghìn vàng gọi chút lễ thường.  
1118 (Mà lòng Siếu-mẫu (a) mấy vàng cho cần.  
1119 (Hai người trông mặt tần ngần,  
1120 (Nửa phần khiếp sợ nửa phần mừng vui.  
1121 (Nàng rằng xin hãy rón ngồi,  
1122 (Xem cho rõ mặt biết tôi báo thù.  
1123 (Kíp truyền chur tướng hiến phu,  
1124 (Lại đem các tích phạm tù hậu tra.  
1125 (Dưới cờ guom tuốt nắp ra.  
1126 (Chinh danh thủ phạm tên là Hoạn-thơ.  
1127 (Xa trông nàng đã chào thưa,  
1128 (Tiều-thơ cũng có bấy giờ đến đây.  
1129 (Đàn bà dễ có mấy tay,  
1130 (Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan.  
1131 (Dễ dàng là thói hồng-nhan,  
1132 (Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều.  
1133 (1167) Hồi đó coi mặt Thúc-sanh,  
1134 (cô ý sợ hãi quá đời, mồ hôi đổ ra  
1135 (như tắm, áo ướt đầm dề.

(1168) Nhưng vậy mà chàng ta lại  
có ý mừng nữa, trong lòng nửa phần  
thì sợ mà nửa phần thì mừng, sợ là  
sợ thay cho vợ mình là Hoạn-thơ,  
mà mừng thì là mừng cho Kiều nay  
đặng hiển vinh quyền thế.

1169) Thúc-sanh lãnh đồ thường  
đoạn từ biệt ra đi, kể đến mẹ quản  
gia và vãi Giác-duyên bước vào, chị  
ta mới ngó thấy hai người, vội vã mời  
hai người, lên ngồi trên.

(1170) Chị ta nắm tay hai người đó  
rồi mở mặt cho nhìn và nói rằng: nhị  
vị ơn ơn ôi! chẳng hay nhị vị còn  
nhớ tôi chăng, tôi đây chẳng phải ai lạ

dầu, hồi trước kêu là Hoa-nô, khi thì  
Kiều là Trạc-tuyền cũng là tôi đây cả.

(1171) Nhớ hồi tôi xây chung lộ  
bước ở trong nhà Hoạn-thơ và khi  
bước ra, may được gặp nhị vị đem  
lòng non từ, châu toàn cho tôi, cái  
ơn đức đó, dầu cho tôi đến đền núi  
vàng cũng chưa xứng đáng cái lòng  
thương ấy.

(1172) Vậy tôi có một chút vật mọn  
xin tặng mỗi vị một nghìn vàng đặng  
tỏ lòng tôi báo đáp chút đỉnh đó thôi  
chớ thiết thì ơn của nhị vị cũng chẳng  
khả gì ơn bà Phiếu-mẫu nuôi Hàn-  
tín, dầu bao nhiêu vàng cũng chưa  
xứng cho.

(1173) Vãi Giác-duyên và mẹ già  
quản-gia khi đó mới biết là Túy-kiều  
đến ơn cho mình, hai người nhìn  
nhau, dự dự mọi hồi không biết nghĩ  
thế nào cho phải, phần thì sợ nơi quản  
lệnh oai nghiêm, phần thì mừng chị ta  
vinh hiển và hậu thưởng cho mình.

(1174) Hai người lãnh thưởng muốn  
từ ra chị ta cầm lại mà nói rằng: xin  
mời nhị vị hãy ngồi nán lại đây một  
chút đặng tôi báo thù cho nhị vị coi  
chơi cho vui.

(1175) Nói đoạn, lập tức troàn cho  
các tướng ai bắt được tội non nào  
thì đem vào mà nộp, các tướng được  
lệnh, bèn dẫn các tội non vào quai tại  
dưới thêm, đặng chực chị ta tra hỏi.

(1176) Lúc đó quản đưng hầu hai bên  
dưới cờ ai nấy đều tuốt guom trần, rất  
nên nghiêm nghị. Đoạn các tướng dẫn  
tên thủ-phạm là Hoạn-thơ, vào trước.

(1177) Chị ta thoạt mới trông thấy  
Hoạn-thơ bước vào đã chào trước  
ngay rằng: cha chả Tiều-thơ nay lại  
có lòng tốt mà đến thăm ta, ta thiết  
vui lòng được trông thấy Tiều-thơ.

(1178) Ta khen cho Tiều-thơ là một  
người đôn bà ít có, đời xưa cũng  
chưa có mấy mặt được như tiều-thơ,  
mà đến cả đời nay cũng chả có mấy  
người được gan như Tiều-thơ vậy.

(1179) Tiều-thơ có biết đòn bà nên  
ăn ở theo cách nào chẳng? Thái hiền  
từ là thói của bọn hồng nhan ta đó, chớ  
mà cay nghiệt chừng nào thì lại oan  
trái chừng nấy, có hay gì thói ấy đâu.

(a) Khi xưa Hàn-tín còn lúc hàn vi, đi cầu  
cá mà độ nhật, gặp khi nhìn đói, bà Siếu-  
mẫu cho ăn một bữa cơm. Về sau Hàn-tín  
làm nên vương tước, đến ơn cho cá nghìn  
nén vàng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

# HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

## ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

### TỈNH SỐC-TRĂNG

#### Kinh cần (tiếp theo)

15 và 16. — Hai kinh chạy dài theo mấy đường tấc từ đường Bắc-liêu qua tới đường Bãi-xâu. — Kinh thứ nhất chạy theo đường Cần-gió, bề dài được 3 ngàn 700 thước, bề ngang 5 thước. Kinh thứ nhì trở từ Tà-sum tới vàm Du-thọ giáp với rạch Ba-xuyên và rạch Nhu-gia, bề dài đo được 6 ngàn thước, bề ngang được 7 thước và bề sâu cả hai kinh được 1 thước rưỡi.

17. — Kinh Thanh-lợi. — (kêu tên theo làng cũ). — Kinh này bề dài có 1 ngàn thước, còn bề ngang 10 thước, bề sâu 1 thước rưỡi. Kinh ấy chạy ngang chặt khúc quanh rạch Ba-xuyên tại chỗ Bãi-xâu làm cho thuyền bè tránh trọng đi thẳng vô Bắc-liêu khỏi đi ngang Bãi-xâu là nơi thuyền bè đông đảo chạp hẹp.

18. — Kinh Bãi-xâu qua Hội-binh kêu là kinh Tiếp-nhựt (đặt tên theo làng cũ). — Kinh này bề dài đo được 24 bề ngàn thước, ngang chừng 6 thước, bề sâu 1 thước rưỡi. Hai tổng Định-chí và Định-mỹ nhờ kinh này mà thông thương với chợ Bãi-xâu, từ ngọn cùng kinh này tới mé biển đo được 2 ngàn thước. Ngặt vì chận giữa kinh bị giáp nước, lại từ khúc Hội-binh đến Lịch-hội-trung không được sáu mấy. Nay người ta có khởi công đào vét lại rồi, và cũng vét bùn lầy trên phía rạch-gòi xa ngọn cùng là 6 ngàn thước hay đồ xuống đó.

19. — Kinh Bãi-xâu qua Cai-se. — Kinh này ở về bên kinh Bãi-xâu ăn qua Hội-binh mà tách ra, nó ở cách xa Bãi-xâu 2 ngàn thước và chạy dài theo ngã Ba-xuyên mà nhập với rạch Cai-se, rồi cứ đi luôn nối với kinh sau đây.

### PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

#### Canaux (suite)

15 et 16. — Canaux latéraux aux routes de traverse, joignant la route de Bac-liêu à la route de Bai-xau. — L'un, latéral à la traverse du Cần-gio, a 3 km 700 de longueur et 5 m. de largeur; l'autre allant de Tai-sum au Vàm-Dutho (confluent du Ba Xuyên, et du Nhu-gia) a environ 6 km. de longueur et 7 mètres de largeur. Tous deux ont une profondeur moyenne de 1 m 50.

17. — Canal de Thanh-loi (ainsi appelé du nom d'un village aujourd'hui supprimé). Il n'a qu'un kilomètre de longueur; mais la distance de ses deux rives est de 10 m., sa profondeur moyenne est de 1 m 50. Il coupe la boucle du Ba-xuyên sur laquelle est situé Bai-xau et permet aux jonques de moyennes dimensions se rendant à Ba-liêu d'éviter l'encombrement du port de Bai-xau.

18. — Canal de Bai-xau à Hôi-binh dit canal Tiếp-nhựt (du nom d'un village supprimé). Il a 24 km. de longueur (largeur moyenne 6 m; profondeur moyenne 1 m 50). Il relie au centre rizier de Bai-xau les deux cantons de Dinh-chi et de Dinh-mỹ et ne s'arrête qu'à 2 km de la mer. Malheureusement ce canal très important a un très long dos d'âne vers son milieu et il n'est pas assez profond dans sa dernière partie, de Hôi-binh à Lịch-hôi-trung. Aussi a-t-on déjà commencé à le curer; il est question, d'autre part, de faire disparaître son cul de sac en curant le cours supérieur du rạch Gôi affluent du Mythan, dont le canal rencontre le Ngon (source), 6 kilomètres avant sa fin.

19. — Canal de Bai-xau à Cai-se. — Ce canal se détache du précédent à 2 kilomètres environ de Bai-xau et va rejoindre, en suivant une direction à peu près parallèle à celle du Ba-xuyên, le rạch Cai-sé; il se continue par le canal suivant n° 20.

### MÀI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tấn bộ, thì phải biết bắt đúng kẻ dắc dần tục kêu là kẻ mai-mối (là mua hàng này đem bán lại hàng kia) intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy Hãng Dumarest et fils Đại bửu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia là gởi mua vải-sở trong các lò dệt bên nước Langsa đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dệt các thứ vải sở dặng đem qua Nam kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dệt vải tại tại nước Langsa thì hãng Dumarest et fils. Đại bửu hiệu không cần dùng mượn tay ai. Người mai mối, dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ai ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hãng này.

1. Vì vải-sở tại hãng Dumarest et fils mượn thợ dệt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý từ và sự quen dùng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc như vật xit này đều biết dệt cũng chẳng hợp ý dùng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong thổ nóng nực này.

2. Hãng Dumarest et fils dệt vải-sở tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi nhờ như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vải-sở ra, tốt hơn vải các nhà khác bội phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vải quyền trắng thì nên mua vải hiệu con nai của hãng Dumarest et fils và các thứ vải-sở khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng Dumarest et fils mà thôi.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

# RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là **Cognac Moyet** là một thứ rượu thiết yếu, chứ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.



Nay có luật mới cấm không cho kêu bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chết.

Chỉ **COGNAC** trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng. Hay thứ ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mê dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một chút là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu cũng có bán

**CÓ BÁN SỈ TẠI HÀNG**  
**Union Commerciale Indochinoise**  
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34  
**SAIGON**

20. — *Kinh Cai-se đi Phú-dúc.* — Bề dài kinh này đo là 7 ngàn 400 thước, bề ngang 5 thước, bề sâu 1 thước rưỡi. Các chủ điền tại Phú-dúc do theo hai kinh trước đây mà chở lúa tới Bãi-xàu.

21. — *Kinh tổng Định-mỹ.* — Kinh này đào ra để thông thương với rạch Đại-ngãi và rạch Mỹ-thanh, các ghe thương hồ nhờ kinh này mà khỏi ra ngã hậu giang nhiều khi có sóng gió lớn hiểm nghèo lắm. Ngặt vì chưa đào kinh này cho tất được, từ chỗ Bang-long tới giồng Rạch-gòi chưa đào tới, lại có nhiều chỗ bị trâu lội làm cho lở sụp hư bờ.

22. — *Kinh Muong-diều.* — Kinh này dài 5 ngàn thước đào từ rạch Ba-xuyên tới rạch Kê-sách, cho các thuyền bè nhỏ khỏi ra ngã Hậu-giang. Nay kinh ấy đã hẹp và cạn rồi, người ta đang lo vét và đào thêm cho rộng bề ngang.

23. — *Kinh chạy theo ngã Đại-ngãi.* — Kinh này mới đào được một muôn thước mà thôi, sẽ đào thêm nữa cho rồi dựng chỗ đá làm đường quản hạt và dựng chỗ lùa trong đồng không có sóng rạch gì hết mà đem về nhà.

(Sau sẽ tiếp theo)

20. — *Canal de Cai-se à Phu-duc,* d'une longueur de 7 km 400, largeur moyenne 5 m, profondeur moyenne 1 m 50). C'est par ces deux canaux que se transportent à Bai-xàu les paddys de la riche région de Phu-duc.

21. — *Canal cantonal de Dinh-my.* — Il était destiné à mettre en communication Dai-ngai avec le Mythan, en permettant aux jonques d'éviter, par cette voie creusée à l'intérieur des terres, les dangers de la navigation sur le large et parfois houleux Bassac. Malheureusement il n'est pas achevé et, de plus, sur les 28 km qui ont été déjà creusés, 14 seulement (de Ban-long au giồng du rạch Goi) sont praticables; le reste a été détruit par les éboulements causés par les buffles.

22. — *Canal de Muong-diều* — Ce canal de 5 km de longueur a été creusé également pour éviter à la petite batellerie allant du rạch Ba-xuyên dans le rạch Kê-sach les coups de vent du Bassac, actuellement étroit et envasé; il va être prochainement curé et élargi.

23. — *Canal latéral à la route de Dai-ngai.* — Ce canal, qui n'a encore que 10 km de longueur, mais qui sera prochainement achevé, est destiné à transporter des matériaux d'empierrement le long de la route coloniale et le paddy d'une grande plaine sans cours d'eau.

(à suivre)

## ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

### Bài Diễn-thuyết quan Toàn-quyền (tiếp theo)

(Discours du Gouverneur Général)

#### Kĩ-nghệ, canh-nông, thương-mại

Mới rồi tôi có luận qua việc phong võ võ thường trong lúc tôi mới qua đảo nhậm xứ này: Nam-kỳ và Cao-man bị thất bại mùa làm cho năm rồi việc xuất cảng lúa gạo rất kém. Saigon tự thuở nay chưa từng thấy vậy. Cao-su bị thất giá, lục ngập to tại Bắc-kỳ; Chánh-phủ Lữ-tổng cấm không cho mua thú vật tại Cao-man; bạc đồng lên giá, tiền chợ hàng hóa lên giá; bị giặc Balkans mà lúa gạo Trung-hoa cùng Nhứt-bồn phải ổi, sự náo động trong xứ Trung-hoa hướng Nam làm cho đường thương mại phải chậm chạp; cả thấy là các điều làm cho quản hạt ta bị thiệt hại.

Song lẽ nhờ xứ này thanh mậu hơn dân cần cần, thuộc dân tây, con buôn, nhà nghề, siêng năng, cả thấy tôi đều cảm ơn, mà đầu đã gặp cơ hội chẳng may như thế, đầu cuộc thương mại ngoại bang sự kém trong năm rồi mặc lòng, chờ việc buôn bán chung trong xứ cả thấy đều chẳng hề chi, ấy cũng là nhờ có nhiều việc may mắn nó dồn tới mà đáp bồi đắp cho ta khỏi bị hại.

Cuộc kĩ nghệ trong xứ thiết là tấn phát, từ đầu năm 1913 có 70 cái đơn xin khảm mỏ khoáng, nhiều sở to lo đào than, đào kẽm gần ngay khởi công; họ mới tìm được mỏ Lân-toan-diêm (phosphate), thì sẽ có mới kĩ-nghệ thêm; hằng làm xi-măng Hải-phòng năm rồi bán ra được 6 triệu rưỡi ta, hằng làm bột-giấy tại Việt-tri đã kiếm được mới bán rồi; Đáp-cầu mới có một lò giấy nữa nổi lên, các lò thuộc-da Đông-dương đang kiếm đường mà bán; tỉnh Vân-nam mua chỉ vải của ta càng ngày càng nhiều.

Các nghề nhỏ của annam là nghề làm nhàn, làm bún, làm đồ gốm, làm pháo cảng ngày càng tấn phát đặng tranh mỗi lợi với

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN giùm

duc, d'une moyenne de 50%. C'est le transportant principal de la région

nh-my. — Il communication permettant d'éviter les dangers et parfois seulement (Goi) sont ruit par les buffles.

Ce canal a été creusé également par la batellerie dans le rachat du Bassac, il va être

de Dai-encore que la proximité de la transpor-tement le paddy est de l'eau.

suivre)

nhon dân buồn, nhà cảm ơn, ay như thế, suy kém buồn bán hàng hề chi, nay mất nó khỏi bị hại. tấn phát, từ khăn mỡ an, đào kềm m được m sẽ có mớ Hải phòng ở ta, hằng m đăng m ở giấy nư đương đư nam mua nhiều. nghề làm pháo càng mội lợi với

chêch, vì chệp mỗi năm nhập cần các món ấy ít nữa là 4 hoặc 5 triệu quan tiền. Nghề làm nón, đương đắt thùng rõ và nghề dệt hàng lụa càng ngày cũng càng tiến bộ luôn.

Trong kỳ nhóm này có tờ chương trình việc thương mại ngoại bang trong kỳ 7 năm trở lại đây. Chư tôn dòm vào đó thì rõ biết cuộc phong nầm trong xứ này, tuy vì thất mùa chậm một lúc mà chẳng hề khi nào thấy ngưng lại bao giờ. Nhờ mùa rỗi Nam-kỳ và Cao-man trúng lúa, nên cuộc xuất cần lúa gạo tại Sài-gòn cuối tháng septembre chưa gì đã được 14 triệu rưỡi tạ, mà năm 1912 xuất cảng được có 9 triệu tạ mà thôi. Chắc sao cuối năm 1913 xu (n tổng cộng sẽ được 17 triệu tạ.

Trong kỳ 6 tháng đầu năm 1913 việc buôn biệt số hơn năm ngoái được 44 triệu, kỳ ba tháng kế đó nữa thì rõ biết năm nay việc buôn biệt số ấy tổng cộng được 449 triệu như trong năm 1909 vậy chẳng sai.

Song mấy số lấy bực trung trong các năm thì có ý nên biết hơn là số một hai năm lẻ loi. Nếu bắt 15 năm trở lại mà sánh với nhau bực trung nghĩa là lấy cả cuộc buôn từ năm 1893 cho đến 1897 mà sánh với cả cuộc buôn từ năm 1908 tới 1912 thì thấy kỳ trước cuộc buôn bực trung được 194 triệu, kỳ sau được 454 triệu, thì biệt kỳ sau mới 100 triệu hơn kỳ trước 240, Nam-kỳ đã bị hai năm thất mùa mà còn được như thế.

Và lại từ vài năm nay không có dùng tiền vay mà mua đồ nhập cần thì thấy cuộc xuất cần trời hơn cuộc nhập cần 70 triệu, là lấy số trung phân từ 10 năm sau đây.

Tôi không muốn làm cho các ngài mỗi trí mà nghe đọc những số mục hoài, song tôi xin lấy số trung phân mà luận thì việc buôn của Pháp-quốc nhập cần xứ này là vải tỉnh Normandie và tỉnh hương Đông thì khi ấy có 18 triệu rưỡi, mà nay được 25 triệu 30 muôn.

Còn việc xuất cần lúa gạo ta đây trong kỳ 15 năm, kỳ sau tuy Nam-kỳ và Cao-man bị thất mùa 2 năm, còn kỳ trước tuy năm 1907 trúng hẳn mặc dầu, chờ kỳ sau còn trở hơn kỳ trước được 3 triệu 20 muôn tạ.

Và nay lúa gạo Nam-kỳ chờ qua Mậu-quốc nhiều bằng hai khi trước.

Còn về phần bắp thì lấy bực trung trong 10 năm, khi trước xuất cần có 24 muôn 5000 tạ, mà nay đã lên được 1 triệu ba chục muôn tạ. Năm nay một mình Bắc-kỳ bán ra được 1 triệu tạ bắp. Dừa khô bán ra nay bằng ba khi trước; dầu đại-hồi khi trước bán ra 63 muôn tạ, nay bán ra được 97 muôn tạ; thang khi trước bán ra 3 triệu 20 muôn tạ, nay bán ra được 4 triệu tạ, còn trong xứ lại càng xài nhiều thêm hơn nữa. Sau rồi sự xuất cần khoáng vật (như là kẽm) thì trong 1908 không ngờ, nay xuất cần đăng hơn 34 muôn tạ.

Chư tôn, các việc thanh phát như vậy thì Chánh-phủ phải vui lòng mà giúp đỡ, nó bày tỏ rằng ta hàng có lòng lo lắng mà làm cho thanh phát hơn nữa.

Còn về phần số thầu xuất thì lại càng khá lắm: Vân số thầu xuất Đông-dương năm 1913 đã trội hơn 1912 20 vạn bạc. Vậy thì số thầu xuất năm 1914 sẽ đăng nửa phần hơn số thầu xuất năm 1913 về phần xuất giúp cho trong xứ mau thanh vượng; nghĩa là năm 1913 xuất ra 4 hiệu 94 muôn đồng, năm nay xuất 7 triệu 42 muôn 5 ngàn đồng. Xuất số tiền ấy mà lập nhiều việc hữu ích như sở ruộng để làm kiều cho thiên hạ bắt chước và sở thiết nghiệm để lựa lúa giống tại Nam-kỳ đã khi sự trong tuần tháng mai rồi đây; như sở trồng bắp làm kiều và sở lo trừ bệnh cây cà-phe tại Bắc-kỳ; trong nước Cao-man sẽ lập ra một sở như vậy đăng mà hộ tri cây bông vải cùng nhiều sở canh nông khác đã lập rồi, thường có các quan, Giám-đốc canh-nông lai vãng xem xét. Các sở đó lập ra là có ý để cho các Tham-biện, các thuộc-dân tây cùng người bôn-thồ hỏi thăm các điều cần dùng trong việc canh-nông.

Về việc Hội-canh-nông tương-tế Annam, hồi đầu năm đây tôi đã có cho chư-tôn hay rằng đã lập tại tỉnh Mytho rồi, một hội đầu vốn vô hạng mà các người vào hội ấy buộc trời ăn chịu với hội có ngân. Cuối tháng octobre tỉnh đăng 857 người vào hội, có người ta đem lúa đến kho của hội hoặc đem đất thế chun đã vay 8 muôn 3 ngàn đồng rồi. Việc lập hội này tại Nam-kỳ chắc sẽ thành tựu. Thường có nghe người ta nói tại các tỉnh hương tây Nam-kỳ có nhiều điền chủ mỗi năm thầu huê lợi cồn từ 2 muôn đến 5 muôn đồng. Tuy ruộng đất chúng nó bị họ cho vay ăn lời nặng là một điều chỉ rõ trong xứ chưa biết lập cuộc tương tế mặc dầu, chờ mỗi năm mà huê lợi dường ấy cũng cho là chúng nó đã có qui mô đăng vững bền thì cũng nhờ nương cậy sức ta, bằng chúng nó ở theo đời các quan cựu trào thì chẳng hề có qui mô vậy đâu.

Tại Bắc-kỳ tuy là tỉnh này với tỉnh kia không đồng với nhau mặc lòng, mà theo cuộc tổng luận thì giá đất bây giờ đăng bằng hai khi trước. Có một đầu khác nữa chỉ rõ thiên hạ càng giàu có thêm, là bạc đồng bạc cất bị các xứ nhà quê tóm thầu ráo, phải đúc bạc mới thêm hoài. Sở đúc bạc có đúc cho chúng ta trong 18 năm nay, 123 triệu đồng bạc, mỗi đồng tinh 2 quan năm tiền tây thì là đăng 317 triệu quan.

Đó là nói tóm tắt các việc ăn nghĩa, nhờ ta đây bảo hộ mà ra, việc ăn nghĩa ấy người ta ít biết mà chánh-phủ khôn ngoan nên làm cho tràn thêm ra nữa. Ăn nghĩa ấy nó sẽ làm thanh vượng thêm cho một xứ nhờ

**THUỐC RỜI**

thuốc này đựng trong **Gói bia xanh** có bao **một miếng giấy trắng**



trên miếng giấy này có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thiết ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà dọn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiểm thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bán hàng, nhưng mà rốt lại thuốc hút mũi cũng không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được. Trong mấy làng tiền nỏ cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đấng chơn-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, B<sup>e</sup> Charner, 34 - SAIGON

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE

RƯỢU

**CHAMPAGNE MERCIER**



đơn tại thành Epernay bên Pháp-Quốc là nơi trồng nho thành vượng. Dùng như này mà đơn ra một thứ rượu rất ngon trên đời.

Kỳ đầu sản nạo, hãng MERCIER cũng đều đăng phu thương bực như cá. Bán nhiều về cùng. Rượu này mỗi năm bán hơn

**15.000.000 CHAI**

Hãy nài cho đặng chai có nhãn mác hướng chích chơn. Hàng sản nạo cũng có bán

SAIGON - 34, B<sup>e</sup> Charner, 34. - SAIGON

DẦU THƠM XÚT TÓC

HIỆU

**"DRAGON IMPÉRIAL"**

Dầu này thiết là trong sạch và thiết thơm vì đơn bằng nước thơm hiệu Dragon impérial. Ai dùng nó thì tóc đăng điệu và láng có ngời. Dùng dầu này chẳng hề khi nào rụng tóc. Trong các tiệm hàng xén nào cũng có bán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE  
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE  
SAIGON - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

SOCIETE FRANÇAISE  
DES  
**Distilleries de l'Indochine**

Usines à  
**BINH-TÂY (Cochinchine)**

**HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG**  
(TONKIN)



**RƯỢU SEN**

Rượu này đặt bằng bóng sen,  
ngon và thiết thơm lắm.

Rất tinh hảo, dùng việc cúng  
tế tốt lắm.

Uống tốt và bổ.

Mấy tiệm bán rượu An-  
nam trong Lục-Tĩnh và mấy  
chợ đều có bán rượu này,  
dùng bằng ve có nhãn in  
như trên đây.

Mỗi nhà thơ giay thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

trời sanh lắm đồ hằng sẵn, nhiều khoáng  
vật, đã vậy mà dân chúng lại mần đọt cần  
cáng, cảnh tình xứ sở đặng ở địa đầu một cái  
biên rất to trong cả hoàn-cầu. ở địa đầu một  
đám dân tộc, tinh đặng phân nửa nhân-quần  
xã hội, ngày nay càng ngày càng thức tỉnh  
đặng tranh cán lợi to với thiên hạ, đó là  
công cuộc của cõi Đông-dương ngày nay  
rõ ràng, nếu không có nhờ sức người Lang-  
sa thì chẳng hề khi nào được vậy.

Chư tôn ời! dân chúng xứ này thấy điều  
rõ biết việc ấy. Chúng nó biết rằng: thiên  
hạ trong xứ đặng phủ túc, thì nghĩa là  
chúng nó đặng phủ túc, thì cũng nhờ tài  
lực người Langsa mà ra. Khi trước thiên tai  
lầm lức làm cho nhân dân đồ thần biết bao,  
ngày nay chẳng còn thấy như vậy nữa. Khi  
trước cả làng chịu cơ hàng đói khát, ngày  
nay chẳng hề thấy cuộc khốn cùng vậy  
nữa, chẳng phải như trong một hai quần hạt  
kia thiên hạ hay chỉ đó làm gương. Mà nay  
nếu có việc đại biến thiên tai xảy đến, thì  
người nhà quê an tâm vì chúng nó đã thấy  
ta trong cơn lúc ngặt đã tuôn của công ra  
mà cứu cấp chúng nó, hốt đại tiền dự trữ  
trong kho ra mà giúp cho chúng nó khỏi đói  
mà lại có lúa giống làm ruộng nữa.

Như vậy, cuộc thiết lập mở mang việc  
phong thanh chung trong xứ mà chúng nó  
mỗi ngày có chia phần chắc chắn, đủ làm  
cho chúng nó chịu phục quyền hành của ta.

Được như vậy rồi mà ta hồi còn chưa  
vừa lòng, vẫn ta muốn làm tới nữa cho hơn  
nữa. Bồn phân nước Langsa chẳng phải là  
bao nhiêu đó đâu, vì tư tưởng còn cao xa  
hơn nữa. Nước Langsa vẫn chẳng phải  
muốn làm cho người Annam càng ngày  
càng sung sướng mà thôi đâu, hồi còn  
muốn giúp cho dân ăn học đặng đa văn  
quảng kiến như người mới vừa lòng.

**Cách cai trị người bốn-thở**

Sự cư-chỉ từ thiện như vậy, quyền hành  
nước Langsa rất khoáng-hông mà lại phong  
nhiều, thì chẳng phải người Annam nhờ  
đó đặng mà an cư lạc nghiệp mà thôi đâu.  
Sở dục nước Langsa là muốn đem đạo văn  
minh đến ngay bên cạnh dân Annam, mà  
mở đường cả thì hằng có một chủ ý là  
muốn cho dân Annam càng ngày càng tiến  
hóa, càng ngày càng học hành cho mau  
thông thái; đây tôi muốn thật tình tỏ bày  
cuộc phở thế này: Sự khoáng hồng của  
Pháp-quốc ở với người Annam là muốn  
cùng người Annam giao cắt đặng làm thành  
trụ các việc cho người Annam nhờ.

Chư-tôn ời! trong khi tôi luận đến các  
cuộc này đặng mà tỏ cái chủ ý cách cai trị  
người Annam đây, thì tôi có lòng bền vững  
tướng cuộc sẽ thành hiệu mà thôi. Dầu  
có việc thâm thiết đã xảy đến, chớ cái chủ  
ý ấy chẳng hề khi nào xao lãng là vì nhờ  
có sự thâm thiết ấy hộ trì. Trước khi tôi  
bàn luận thì tôi muốn nhất lại vong linh

hai ông quan tư đã bị đâm liệng trái phá  
tại Hanội mà chết oan.

Mà tôi e có lẽ một ít người chưa hiểu.  
Song về phần chư-tôn thì các ngài sẽ hiểu!  
chư-tôn sẽ hiểu như bá tánh thành Hanội  
trong cơn nào động mà chẳng đảo khuyển,  
thì đáng khen ngợi biết chừng nào: cho đặng  
tôn trọng lần chót hết vong linh hai quan tư  
ấy, thì chư-tôn hãy còn nhớ hết thầy người  
Langsa nam phụ-lão ấu đều đến mà tổng  
tàng; chẳng có một ai thêm rúng sợ. Trước  
mặt các phu-nhơn cùng các lệnh ái đi cùng  
gia trưởng mà điếu tang cho hai ông quan  
tư, thầy đều bị luy thì khi ấy tôi có hứa  
như vậy: « Những đứa phạm tội liệng trái  
phá sẽ bị hành phạt, mà sự cư-chỉ nước  
Langsa chẳng hề dời đổi khi nào đâu. »  
Chư-tôn ời, nếu tôi chẳng hứa như vậy mà  
đi hứa cách khác thì tôi chắc rằng đâu cho  
người Langsa mà đều hứa ấy nghịch ý đi  
nữa thì tôi cũng sẽ đã phải bị khinh khi  
oan trách rồi.

Vì ai ai cũng hiểu rằng có nhiều lúc sự  
vong phé những điều đã hứa trước, nó làm  
cho gây việc nhục nhã cho cả dòng giống.

Sự hứa ấy trước mặt người Annam là  
một điều bày tỏ sức mạnh của ta, sự an  
tịnh của ta. Song lẽ sự tư tưởng ấy đâu đã  
có bị thương tích đi nữa, thì lại trở nên  
khí tượng hơn nữa mà thôi, vì một món  
khí giới kia chẳng hề làm tuyệt mất được  
cách cư-chỉ cai trị bao giờ: mà có nhiều  
khi nó làm cho cách cư-chỉ ấy ra thêm hay  
hơn nữa.

Khi trái phá nó nổ thì xẹt cái yển sáng  
ra làm cho sự thiệt ở nơi tối tăm nhờ đó  
mà phát hiện trước mặt mỗi người. Con cái  
của nước Langsa mà chết oan như vậy thì  
cái đều oan uổng ấy nó làm cho nước  
Langsa càng thêm danh vọng trong sự  
nhơn từ quảng đại.

Trong bữa dịp nước Langsa lấy sự  
khoang hồng mà cho con nhà Annam được  
có quờn thay mặt dân mà thương nghị  
cùng nhà nước, qua bữa thứ có đưa liệng  
trái phá mà đáp trả. Ấy là điều, là đại!  
Nó lại nhờ người bằng hữu của Annam  
quảng đại vào đó cho chết oan thì tội ấy  
người Annam lấy làm gớm ghiếc hơn nữa.  
Đã vậy mà nó lại giết oan luôn người đồng  
bào của nó thì người Annam cho tội nó  
càng đáng ghét hơn nữa. Cả bá-tánh Annam  
ai cũng đều oán giận. Bá tánh Annam thấy  
cây cờ tam-sắc tuy bị quân gian ác làm lấm  
máu mặc lòng, mà người cầm cờ ấy chẳng  
hề rúng sợ, thì bèn thoát nhiên chen đến mà  
núp dưới bóng cờ ấy. Ai ai cũng cho cái  
đều gian ác này thật là vô cơ và chẳng nên  
dung thứ. Trái phá nó giết đặng hai mạng  
sanh linh quan võ ta rồi thì nó phá luôn  
đám âm mưu tạo-phản làm cho bại lộ cơ  
quan. Nay đã tra xét phân minh lên án công  
bình mà làm tội những đứa gây cuộc nào  
động ấy, thì sự thái bình an tịnh trở lại như

xưa. C  
đang p  
đám h  
sẽ bị t  
không  
không  
Trên  
ra đây  
người  
rất to  
hưu h  
Langsa  
con nh  
thác o  
lầm tr  
lầm ch  
ra hữ  
chủ ng  
cùng đ  
Chánh  
cái chủ  
chẳng  
cái chủ  
lần nh  
trước k  
hóa, k  
của c  
ngày c  
Đó là  
mà nư  
việc lu  
Tron  
Langsa  
Langsa  
xứ ấy  
thắng  
Quả  
phép là  
các kẻ  
chẳng  
chẳng  
huy nh  
juân n  
Nếu nh  
thương  
đường  
đã đem  
trần tr  
không.  
Đó là  
sa tron  
cũng p  
đi chi  
bán m  
phần á  
Langsa  
mà cư  
Langsa  
đầu là  
vàng,  
đầu đ  
linh t  
hề c  
việc k



xưa. Còn những đũa đầu mưu độc sử nay đang phiêu lưu nơi đất khách bần cùng đả hạ lưu ngoại quốc, chỉ chờ giờ báo ứng sẽ bị trừng trị, thì cả quê hương Nam-việt không nhìn biết chúng nó mà rằng: « Bầy không đáng phản hồi có lý nữa ».

Trên cái việc nào động gớm ghê liệt xảy ra đây thì còn có một điều éo xà, trong trí người Annam hãy còn một điều tư tưởng rất to là hai mạng sanh linh người Langsa lưu hủi đó, nó làm chớ thể diện nước Langsa càng thêm danh giá trước mắt con nhà Annam. Mongrand và Chapuis bị thác oan vì nghĩa-phải của nước Langsa làm trong xứ này. Nghĩa làm phải ấy nó làm cho quyền hành người Langsa tại đây ra hữu cơ. Mà cái quyền ấy là một cuộc chủ nghĩa chẳng hề ai lay động nổi. Ai ai cũng đã nhìn biết như vậy rồi. Chẳng hề Chánh-phủ cho phép ai luận bàn đi nghị cái chủ nghĩa ấy, vì bởi cái chơn thể, chớ chẳng phải vì cái việc lỡ ra rồi đâu. Là vì cái chủ nghĩa ấy chẳng phải là ý cường lân nhược, thì chúng hiệp cò. Song le trước hết cái chủ nghĩa ấy là quyền tiến hóa, không hề khi nào bởi mất que hương của người, một lo bảo học cho đó càng ngày càng được to mãi mà thôi.

Đó là những điều ta nên nhắc đi nhắc lại mà dạy khôn những kẻ chung thân có một việc luận dụng cường quyền mà thị chúng.

Trong các xứ thuộc địa xa xuôi mà nước Langsa đem cờ tam sắc đến cậm, thì nước Langsa chẳng hề khi nào bắt bả tánh các xứ ấy phải mang ác nặng nề của người thẳng trận tham lợi chi đồ đâu.

Quả là như vậy, vì nước Langsa không có phép làm vậy. Nếu nước Langsa mà làm như các kẻ thẳng trận tham lợi chi đồ đó, thì chẳng phải nước Langsa vậy. Nước Langsa chẳng hề khi nào hiệp đáp ai, một lo lạy tình huynh đệ mà dặt đăm nhơn quần đang trăm quân nơi hắc ám ra mà hưởng bóng Quan-âm. Nếu nhà nước Langsa đến đây mà có ý khai thương lộ cho hàng hóa mẫu-quốc rộng đường giao diệp, thì nhà nước Langsa cũng đã đem văn-minh qua đây mà khai hóa rất tràn trề làm ơn cho nhơn loại chớ chẳng không.

Đó là cả cuộc cử chỉ đồ sộ của nước Langsa trong các thuộc địa, thì nước Langsa cũng phải cứ đó mà thị thổ. Còn các nước đi chiếm cứ thuộc địa đang buôn người bán mại thì tự ý họ, nhà nước Langsa chưa phần ác nghiệp ấy cho họ, vì nhà nước Langsa đã nghe phen phá xiềng, bẻ lòi tới mà cứu bầy nô lệ ra khỏi lao lung. Văn nước Langsa thường hay tôn trọng loài người đầu là dân nước nào, da trắng, da đỏ, da vàng, da đen v. v. mặc tình, chớ ai cũng là đầu đen máu đỏ, ai cũng là có thiên lương linh cảm như ai. Nhà nước Langsa chẳng hề căm roi mà dẫn người đồng loại đi làm việc khổ sở đồ mồ hôi xót con mắt thể cùng

lực tận đầu, chẳng hề thị đồng loại như gưu mã tham công tiếc việc cho đó càng miệt thị càng hao mòn thân thể mà phải liệt nhược như xưa có các « Hãng buôn Ấn-độ » làm như vậy đâu. Không! nước Langsa một nắm tay dân bảo hộ mà điều đặc khải hóa cho một ngày một sung sướng, một ngày một có thể-thống nhơn-phẩm với thiên hạ, một ngày một ra mình mấn sáng láng mà làm cho gia tài hoàn-cầu xã-hội một ngày một tấn phát mà thôi.

Nước Langsa đến đây mà bảo hộ chớ chẳng phải đến đây mà chuyên chế. Bởi ấy nên cái oai quyền nước Langsa càng tri hóa khoáng hồng. Tuy vậy mà cũng là cái oai quyền, cũng như quờn lợi gia-trưởng huỳnh trưởng trong gia đạo vậy. Bởi sự tiến hóa mau lẹ nó làm cho nước Langsa có quyền cai trị xứ này. Nước Langsa đến đây mà mở mang làm cho ra cuộc phong năm phủ tức cho thấy thủy nhơn chung, bằng chẳng có nước Langsa thì cả cuộc đều phải khó kết trở hoa quả được. Bao nhiêu đó cũng đủ làm bằng cờ cho nước Langsa đến đây lấy quyền hành mà cai trị. Mà quyền hành ấy thiết rất vinh diệp hơn hết, vì nó là quờn người mạnh bảo học kẻ yếu! Song le đường như chẳng đủ, nên nước Langsa còn phải tồn thất nhiều chuyện nữa! Đố ai đếm đặng số người Langsa đến đây khai hóa văn-minh mà bỏ mạng — những là binh lính đi thảo khấu, những là các quan Tham-bien đến đây thiết lập có thứ tự và xử đoán công bình, những là các quan Lương-y lo chống cự cùng các bệnh truyền nhiễm, những là các thuộc dân Langsa chêm cò mà khai trồng, những là các quan các sở các ty hằng ngày lo cho dân xứ này đặng an cư lạc nghiệp mà đã bị đất này ăn nuốt!

Cái quyền hành ấy nhà nước Langsa vì cuộc tồn thất mà được cò, chớ chẳng phải dùng roi vọt mà gây nên bền vững đâu. Song mỗi năm số mồ mả của con cái nước Langsa càng thêm, chôn dập theo đường tiến hóa. Một đảng thì ăn nghĩa, một đảng thì tồn thất cả cuộc là nên bền vững quyền hành Langsa, bởi ấy nước Langsa bảo đàn Annam phải tôn trọng cái quyền hành ấy.

Lắm khi tôi đã nói, nhiều khi tôi đã luận: Ông Paul Bert, ông de Lanaissau đã trừ nghĩ rằng phải đãi người Annam như bọn đồng hiệp hùn với ta, ông Paul Beau và các ông khác cũng đều trừ nghĩ như thế. Mà có nhiều người họ làm trái cái tư tưởng của tôi, chớ tôi cũng trừ nghĩ như chư tiên bối ấy vậy, vì người Annam có quờn dựa bèn người Langsa mà chia phần huê lợi, mà người Langsa phải gần gũi người Annam và cho người Annam đồng tâm hiệp lực với mình đặng lo mở mang tiến hóa: song le người Langsa phải làm chủ trương cho Annam, vì là vai anh và thông thạo hơn: Quờn chủ trương ấy chẳng ai đặng vì-sơ



Đọng tại nước Langsa, Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, văn văn. Sức khỏe, Mạnh mẽ, văn văn. Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière đọng tại tỉnh Normand ở trong Đèo Val-lée de Bray đọng một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hầy cón như sữa tươi sạch. Bỏ xứ Normand tự thườ nay có danh, sanh sáng sữa thượng hạng và qui hơn trong cấ hoàn cầu.

như sữa tươi sạch. Bỏ xứ Normand tự thườ nay có danh, sanh sáng sữa thượng hạng và qui hơn trong cấ hoàn cầu.



Thuốc vấn này đã to mà lại chắc, độn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Hệ thứ rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người. Phải nói cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đồ tực kỹ là dấu trefle.

TABACS et CIGARETTES  
• JUAN BASTOS •

烟絲以及烟枝  
烟絲以及烟枝

AGENTS: BERTHET, CHARRIERE & Co SAIGON  
LUCHNER F. H. SCHNEIDER

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

tôi, dầu mà người Langsa trong cơn cử chỉ cai trị xử này tận lực hiệp cùng Annam vì nhờ có ta giáo dục mà quen việc.

Chẳng có người Annam mình mần nào nhờ ơn ta giáo hóa mà chẳng chịu vậy. Ta hãy lấy phần đông, chờ lấy một bực người, một thí dụ riêng mà chiêm nghiệm.

Sao cứ nói mãi rằng người Annam chẳng thương đặng người Langsa, sao cứ luận mãi rằng người Annam tánh tình hay bạc bèo? Sao dám cả dám mà sánh với một hai đũa đi lạc đàng qua mầu quốc xung mình là kẻ tiến hóa mà viết bài vào nhựt trình học đòi khinh dễ ta đó.

Những kẻ luận rằng người Annam tánh tình bạc bèo thì ta xin đó giải nghĩa cho ta rõ, vì sao mà bấy lâu người Annam hỡi còn kính thờ vong linh ông Paul Bert đường ấy! Chư tôn ời! Trong cuộc xử đoán đám nào loạn mới rồi đây, hi ta đã đoán biết là cả thầy những đũa không nhờ ơn giáo dục của ta, không nghe không hiểu ta, hoặc không cố ý mà thờ coi, hoặc chúng nó ước mơ cái lợi lộc mà ta đã dứt tuyệt rồi.

Song le ta nên đọc lại những bài của đám thơ hương tại Paris ở xa xuôi mà mong lòng cai trị Namkỳ, cả gan viết trong nhựt trình những đũa nào loạn ấy là bởi trong nhà trường dạy chữ Langsa mà ra. Ấy quả thiệt là đồ diên, hoặc là đồ gian trá mới dám mở miệng mà nói như vậy! Nó dám lấy lọ mà bôi việc thiệt, vì đám annam mà có ăn học theo lối Langsa biết sử-kỹ thì mỗi ngày hằng tới mà phục ta luôn; chúng nó hiểu tánh tình ta thì bèn chuộng ta hơn; chúng nó sánh ta với những kẻ khác có lẽ hơn tài lực chúng nó yếu đuối mà bắt chúng nó làm nô-lệ, thì chúng nó cảm ơn ta bảo bọc cho khỏi kẻ khác ấy trông mong đồ lợi.

Nhưng mà nếu cái ân nghĩa ta nó làm cho quyền hành ta có cơ tại xứ này, thì ta cũng phải cứ noi đường tiến hóa mà tấn phát. Ta phải đi tới luôn, gặp cuộc đồ thì phải làm ra cho hay, gặp cuộc hay thì phải làm cho tốt bực. Bởi ta làm như vậy thì sự cử chỉ cai trị xử này nó mới thành ra cuộc thiện chánh.

Chư tôn ời, cuộc cai trị thiệt hằng như lời tôi mới nói đó, nên sự cử chỉ cai trị ấy không bắt dân mà đồ lợi thì cũng chẳng ép dân nó phải trong trạng ta, vì cuộc như vậy chẳng làm ích lợi gì cho dân tộc mà nó làm cho vong bản thì có. Một ta phải lo việc mở mang giáo dục nhơn loại đặng giúp dân chúng xử này thí phong tục, tùy qui củ mà tiến hóa, như vậy thì chỉ cho khỏi nó sanh ra nhiều đều trọng đại ta xin cất nghĩa ra đây:

Trước hết người Annam nó cũng là người như ta, nên ta phải đãi nó như người vậy, như ta vậy. Nghĩa là phải làm cho nó có thể thống nhơn phẩm, làm cho nó có quyền lợi đích thân cũng như ta kéo nải cho ta vậy.

Ấy là cách cử chỉ cai trị hùn hiệp đó mà nó sanh ra nhiều đều trọng đại như vậy. Ta phải bình vực chúng nó, phải bảo bọc chúng nó, đừng cho người ta hiệp đáp khi trá nó, thân thể nó, sự nghiệp nó, tiền tài nó đừng cho người ta lấn ép. Sự này nó ăn chịu với đều lo cho thái bình chung trong xứ, thì phải lo cho mỗi tên dân được yên ổn không ai có phép hiệp đáp. Muốn được như vậy thì phải xử đoán công-bình, đầu cho trước án-đường Annam, hoặc trước Tòa Langsa cũng vậy, phải công bình luôn luôn mới được. Sau nữa ta phải lo cho đám nhân quần này có danh giá trong đoàn xã-hội. Muốn cho đặng như vậy thì phải lo việc giáo dục nhơn dân. Mà ta còn phải cho người Annam can dự vào việc cai trị xử của chúng nó có chừng có đổi hiệp theo lẽ phải, là cho chúng nó được vào hàng quan chức, đặng tiền cử hội-đồng thay mặt cho dân mà trình lời ước xin của dân. Và lại ta còn phải hộ trì dân chúng cho khỏi vương mang bệnh hoạn dữ tợn làm cho hao hớt số dân mà giam kềm nhơn công. Ấy là phận sự cuộc điều dưỡng bá tánh. Ta phải tính cho cân phân việc thuế khóa sưu bời. Ấy là về phần tài chánh lập ra có chừng dôi, có tiền liệu, có công bình. Ta phải gin giữ đừng cho ai làm vi phạm mà sang đoạt điền thổ của chúng nó, để chúng nó vững bụng cây bừa. Thì Chánh-phủ phải lo cho điền thổ đâu đó có bộ sổ ranh rập phân minh.

Chư tôn ời, từ 2 năm nay ta đã làm đều chi trong các việc tôi mới luận trên đây? Khi này tôi nói rằng: Người Annam cũng là người như ta.

Vấn khi trước cái nhơn phẩm của dân Annam bị người ta không nhìn đến, nên không có danh giá. Nay tôi luận tắc cuộc cử chỉ cai trị hùn hiệp này, trước hết nó phải bủa cùng từ phía cái đều cử chỉ của ta như một cuộc phong hóa làm cho người Annam sẽ được có thể thống. Cái chủ nghĩa ấy tôi xin nói tắc một đều, nó bảo chúng ta phải đãi người Annam cách nào, ta phải dùng cách nào mà thi thử với chúng nó. Đây ta chẳng nên luận cách này biện thể kia chi cho vô ích, vì nước Langsa đã ra tay cách rất hữu lý mà định đoạt rồi, là giao quốc-kỳ cho linh tập Annam bảo thủ.

Như thế thì dân Annam cùng ta đã thân thích rồi, cũng như con một nhà, chúng nó là em nhỏ của người Langsa là anh lớn. Nếu được như vậy thì hết chuyện rồi, há huynh đệ còn đi trong tù với nhau nữa sao? Vấn lúc trước một đôi người đa trắng mà có làm như vậy nữa, thì chẳng qua là đã quên cái thể thống chứ chẳng phải ý mạnh mà ép yếu đâu.

Chư tôn ời, việc này là một việc rất yếu lý, khi trước tôi đã làm cho nhiều người giận dữ tôi, tôi chẳng lẽ ăn năn các việc tôi đã làm, ấy cũng bởi tại người ta cố ý cắt

nghĩa sái mà thôi. Trước hết thì tôi không chịu sự khắt khe của án-đường Annam, sao nhân làm gương xấu thị mạng sanh linh. Mà rồi tôi cũng không chịu cho án-đường Langsa dung chế những sự sát phạt tàn bạo dân như vậy, thiệt tôi không chối. Tôi cũng không ưa cái đều hai thứ dân tộc tranh trường tranh dăng với nhau.

Sau lại tôi có ngăn cản đôi người Langsa việc ý thị mà không cho làm vậy nữa. Ấy chẳng qua là lỗi của một đôi người, tôi cũng có nói là lỗi riêng cách biệt, nhưng vậy mà họ đã kiếm chuyện ngoa ngôn lộng ngữ làm cho cái tư tưởng của tôi, tôi quở trách một đôi người mà họ nói tôi rằng nhọc mà cả đám đông bang. Trong các cuộc xoi bói nghịch luận như vậy thì tôi xin nhớ một đều là việc ấy đã tuyệt rồi. Trong năm nay không còn thấy án nào mà làm cho bá tánh nào động nữa. Chư tôn ời, đó thể tinh đã có hoán cải ít nhiều rồi. Mà tôi cũng đã chắc trước như vậy, là việc chẳng khó chi miễn là biết đống tới cái hảo tâm người Langsa thi được.

Vấn người Langsa có đi ở xứ nào mặc dầu cũng chẳng khi nào đòi tánh. Coi bộ bề ngoài thì lung lảng cũng coi mà bề trong thiết là một người hay cầm đồng hiện trị khoảng hồng mà đại độ hơn hết trong cả hoàn-cầu. Nếu mà người ta cứ việc ngay thẳng mà nói cùng đó thì chẳng hề vô ích đâu, vì người Langsa biết nghe lời phải, để mà căng đặng không cho làm quấy được. Tôi đã nhiều khi, đã nói chuyện riêng cùng nhiều người thì chẳng hề thấy người Langsa nào mà không chịu rằng tuy người Annam với người Langsa tánh tình cách bứt chớ việc thân cận nhau cũng chẳng phải là khó gì!

(sau sẽ tiếp theo)

### HÍ HƯỚC

(Nouvelles à la main)

Giữa Tòa Đại-hình.

Có một vị hội đồng thăm-án kia ngồi ngủ quên, quan trạng-sư lấy làm ngờ ý, bèn nin không chận cái lễ nữa, rồi day thừa với quan chánh-tòa rằng: Trình ngài, chừng nào quan hội-đồng thức dậy tôi mới cải nữa.

—Mặc ý tiên-sanh... mà coi bộ quan hội-đồng thăm-án đợi chừng tiên-sanh hết cải rồi ông mới thức dậy.....

Đổi đáp như lưu!

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

### CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

Kính trình cùng ông chủ Bút quán Lục-tính-tân-văn, xin mở maag lượng biển mà chàm chế lòng sông, nay tôi nghe nhà tấn văn thêu dệt cuộc mây rồng, trong Lục-tính đua bơi trường cá-nước, bực trên đủ kinh luân thao lược, kẻ thấp hèn thi phú văn từ, tôi hồi còn thiếu thốn sức tam dư, nghe cũng có dầm dề trong thất bộ, vì cô lậu thất nghi ăn cổ, bởi vì hân mới vô lộ minh tân, gió nam phong đưa mát mẽ cả xa gần, mưa thời vô rười tràn trề đường kim cổ, tôi ngại nổi bất thành họa hổ, vậy cho nên chỉ bộ cùng làm, ngư ngư 2 chữ sợ còn làm, ngộ ngộ 3 bài phòng chừ đặng, nhờ lượng văn đa kiến quả, khoan dung học siêng tài sơ, kính dưng lời què kịch nửa tờ, xin xét từ thiệt thà *ba mặt*, vốn chưa xa xắt còn hỏi cạn cũng, xin bộn-quán bao dung, đặng hậu sanh tấn bộ, tôi xin ông thăm nhậm mà ẩn hành cho văn hữu xem chơi kéo lỏng tôi sẽ mộ.

Nay kính,  
NGUYỄN-VĨNH-THỌ.

#### Mặt trời thi

Ló mắt soi cùng cả nước non,  
Đời đời tỏ rạng một vòng tròn.  
Đời thay sáu khác hình không mới,  
Lên xuống muôn năm vóc chẳng mòn.  
Nắng chói sương tan gồm tám hướng,  
Bóng loà sao lặn mấy ngàn con.  
Đông tây qua lại thường cao sáng,  
Ưc triệu nhà vương thấy cũng còn.

#### Mặt trăng thi

Bao hàm tỏ rạng nước cùng non,  
Giống mặt vì hơn trắng lại tròn.  
Ngúc sạch gió đưa càng tỏ rạng,  
Ngần trong sông dọn chẳng hao mòn.  
Vời đời xây đổi từng ba bực,  
Miệng tục đầy voi tiếng nửa con.  
Giấc khách hồng-trần thêm tuổi cả,  
Mười hai tháng hết vẫn rồi còn.

#### Mặt người thi

Có tay có mắt nước kia non,  
Mở mặt làm thân phải tính tròn.  
No dạ ngọn rau xem xét tướng,  
Nghiên trần tốt đất ngó trông môn.  
Thấy người phước diện vui xe ngựa,  
Đoái kẻ cam tâm đủ vự con.  
Cúi ngựa đất trời xin chẳng hổ,  
Rầu rờng mây phụng trọng kia còn.

### THƠ ĐẠI-PHÁP ĐIỂN RA THƠ NÔM

#### Tự-do-thi

« Có thẳng nho nhỏ bảo chim con,  
« Đây, cái lồng này đã thết son,  
« Ta chỉ vì mây mà sắm đấy?  
« Nghĩ xem còn ở chốn nào hơn?  
« Chiếu hoa giương ấm của mây đây,  
« Lúa sẵn phơi khô, cò-ngọt đây,  
« Chẳng thiếu món gì! gì cũng đẹp!  
« Đòi mây như thế cũng vui thay! »  
« Chim rằng: hỏi cậu bé con ôi!  
« Lồng đẹp nhưng tôi chẳng thích rồi,  
« Tôi chỉ yêu nơi rừng rú nhỏ.  
« Cùng là cây cối tế buồn thôi.  
« Lâu đài của cậu vẫn là vui.  
« Nhưng chẳng cái gì dục chí tôi,  
« Tôi mất tự-do sao có chịu;  
« Tự-do là cái sướng trên đời. »

Tiêng quang, NGUYỄN-VĂN-ÍCH, diễn-nôm.

#### La liberté

« Petit oiseau, dit l'enfant,  
« Vois cette cage dorée,  
« Que pour toi j'ai préparé:  
« Est-il séjour plus charmant?  
« Tapis de fleurs, lit de mousse,  
« Millet sec et mouron frais,  
« Rien n'y manque! que d'attraits!  
« Que ta vie y sera douce! »  
« Petit enfant, dit l'oiseau:  
« A la plus riche des cages,  
« Je préfère mes bocages.  
« Et le plus humble arbrisseau.  
« Rien n'excite mon envie.  
« Dans ton palais enchanté;  
« J'y perdrais la liberté;  
« La liberté, c'est la vie! »

ARNAULT.

### NAM-KỲ MỄ CỐC

(Paddys et riz de Cochinchine)

PAR M. A. COQUEREL

#### Luận qua việc xuất cảng lúa gạo (tiếp theo)

Thứ gạo trắng thường số nhì (2) mà người Chà và Néerlandaises hay hỏi mua thì không dặng lộn quá 45 phần trăm trong 100 phần gạo. Nước Langsa và mấy nước khác bên Âu-châu cũng có mua gạo trắng số nhì (2), song trước khi chở, nhà máy phải lựa ra cho lắm còn chừng 30 phần trong 100 mới bán được.

Tám mà lựa ra như vậy thì bỏ vào bao mà bán theo thứ gạo sanh tám đó. Người mua đòi như vậy là vì họ được lợi gần 55 centimes tiền thuế phải đóng cho sở Thương-chánh đặng đem ra ngoại quốc. Thuế ấy như vậy: hễ 100 kilos gạo trắng chở ra cửa phải đóng 78 centimes (nghĩa là 1<sup>o</sup> thuế điền thổ 0, \$ 19) 2<sup>o</sup> đóng cho sở Thương-chánh 0 fr. 32; 3<sup>o</sup> thuế đồ khi cụ 0 fr 02; 4<sup>o</sup> thuế cuộc

(1) 1 đồng bạc mexicaine giá thường là 2 quan 25 centimes, và cũng đổi theo giá bạc lên xuống

thương mỗi 0 fr. 01). Còn tám chở ra đóng thuế có 24 centimes 100 kilos (nghĩa là 1<sup>o</sup> thuế điền 0 \$ 09; 2<sup>o</sup> thuế đóng cho sở Thương-chánh 0 fr. 03; 3<sup>o</sup> thuế thương mỗi 0 fr. 01).

Gạo số nhì bát lựa ra rồi thì coi nó khác với gạo trắng nhì bát chưa lựa, là vì nó ít tám, xem vào thì thấy hạt gạo dày dặn. Thường lẽ như phải lựa tám bỏ riêng thì họ lựa trong 100 phần lựa ra chừng 20, 25 phần. Còn khi buôn bán thì tùy theo ý người mua đổi nhiều hay là ít mà lựa tám. Chuyên này 2 đàng mua đàng bán phải lo tính với nhau cho rành rẽ. Gạo trắng nhì bát lựa rồi thiệt là tốt nên người Nhựt-bồn ham mua đem về mà ăn.

Gạo số một xuất cảng ít lắm. Gạo này già trắng hơn gạo nhì bát, nó to hơn như gạo Gò công và là gạo lựa rồi trong 100 phần gạo có 25 phần tám có lộn gạo vàng nội chừng 1 phần rưỡi hay là hai phần gạo trắng.

Trong đoạn trước tôi có nói tám và cám bởi gạo già mà ra. Nhưng tám cám này xuất cảng ra ngoại quốc đặng đặt rượu, làm hồ, làm bánh khô, làm nhựa, nuôi thú vật v. v. mà thôi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

# THIỆN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Livre de 4 caractères de l'Annam)  
(Bối đây cho kỹ mới rõ sự cũ-kim nước Nam)

Vạn ngôn chi thư,  
Trùng quán nhật-nguyệt.  
Quốc sử thù danh,  
Ưu niệm bất giệt.

Ông Trần-Tuân là người đời nhà Trần. Hồi nhà Minh đã bắt được Hồ-quit-Ly mà chiếm lấy nước Nam, thì ông Trần-Tuân dâng thư vạn ngôn (muôn lời nói) cho vua nhà Minh mà xin lập con cháu nhà Trần làm vua và trả lại nước Nam cho nhà Trần. Thư này bây giờ ra rất nên trung nghĩa, danh tiếng còn ghi chép trong sử, lưu truyền đến ngàn muôn năm về sau.

Thất trăm chi số,  
Nghĩa động can khôn,  
Văn-miêu tông tự, (1)  
Hậu học suy tôn.

Ông Châu-vân-An cũng là người đời nhà Trần, quê ở làng Thanh-liệt tỉnh Hà-nội. Ông này là người có đạo đức, thiên hạ ai cũng kính mến. Khi ông ấy làm quan, có dâng sớ cho vua xin chém 7 người nịnh thần, kêu là sớ thất trăm. Bảy người đó đang quyền thế hách dịch, được vua yêu dùng, vậy mà ngài dám hải tội các người đó, thiết là người can trung nghĩa khí vô cùng. Về sau ông ấy mất, vua phong tặng cho tước công, và cho tòng tự vào văn-miêu thờ đức Khổng-tử. Các học trò về sau ai ai đều tôn kính ngài.

Nhị-khê Ưu-chai,  
Quang y nhật nguyệt.  
Tác bình Ngô cáo,  
Vinh thù hồng liệt. (2)

Ông Nguyễn-Trại tên hiệu là Ưu-chai, quê ở làng Nhị-khê tỉnh Hà-hội. Ông này giúp vua Lê-Thái-tổ (Lê-lợi) đánh phá được quán nhà Minh, khôi phục được nước Nam. Khi thành công rồi, ngài có làm một bài văn cáo bình-ngộ để bố cáo cho thiên hạ hay. Trong bài văn này kể những công trạng đánh được nhà Minh, công to lớn ấy truyền về cùng về sau.

Trạng-nguyên Lương tinh,  
Phụ tá quân vương.  
Nguy nguy sơn đầu,  
Bách thế lưu phương.

Ông Lương-thế-Vinh thi đậu trạng-nguyên đời nhà Lê, làm quan giúp vua, lập nên nhiều công trạng rất lớn, cũng có tiếng thơm truyền đến muôn đời.

(1) Bảy giờ vẫn còn tòng tự trong văn miếu, kêu là Châu-vân-công.  
(2) Ông Nguyễn-Trại làm quân-sư cho vua Lê-thái-tổ, nhiều mưu kế chước lạ gần sánh bằng ông Khổng-minh bên Tàu.

MARIA S.P.

# THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Văn có nhiều khán-quan mất nhựt trình cứ viết thư đòi bõn-quán hoài. Bõn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gởi thì mich lòng khán-quan, mà gởi thì Bõn-quán phải thiệt hại lắm. việc phát nhựt trình Bõn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gởi đều có dượt đi dượt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gởi nhựt-trình tại nhà thơ mà vì lý nào mất hoài.

Vậy từ này về sau Bõn-quán xin chừ khán-quan làm như vậy: Hề linh trạm đem thư giao cho phần tòng, hoặc huyện, hoặc phủ đăng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gởi thơ hỏi phần tòng, phủ, huyện coi trạm có đem số nhựt trình mình không tiếp đăng đó chẳng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gởi lên một lược với thơ khán-quan đăng trên này Bõn-quán cầm thơ mà đi thưa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chừ-khán-quan chịu khó mà giúp Bõn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian.

L. T. T. V.

## Romorantin (Loir-et-cher)

Kinh thăm ông đặng mạnh và tỏ cho ông hay rằng: mỗi khi tôi dùng tới thuốc Dragées Rabuteau thì tôi đều đặng toại chí luôn. Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau mất máu. vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một ve đặng tôi cho nó uống.

Nay kính  
Quan lương y H. P.

P. S. — A, cách hơn một năm nay, cũng có một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho nó uống; ngày nay nó đã mạnh giỏi như thường.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh; môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

## CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT, BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thí nghiệm, nhưng mà việc định chưa đt, dấu cho muôn vàn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng luôn, nhất là việc làm thuốc trị bệnh và cách bảo chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ da, dùng Kininh mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người ráng kiếm riết cũng là ra mới nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bói vị thuốc Kininh là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì tự cũ cấp kiếm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc đoan đầu. Bởi ấy cho nên quan Lương-y Maillot lấy lòng dặn đi truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đặng thiên hạ lắng phong đặng hinh.

Mà xét cho kỹ, thì vị Kininh cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá li với bệnh sang-độc (siphilis). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vi chi trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khi huyết, chừng ấy mới sanh ra có cử nóng lạnh và mê mang.

Tuy là thuốc Kininh uống nó làm cho bặt cử, hoặc uống trước mà chân cử. Chớ còn cái lúc không có cử đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (cachexie) vân vân, thì thuốc Kininh vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống Kininh luôn luôn. Mà phải biết Kininh chẳng phải là hiền uống nhiều phải mang hại, những dân quần hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xiu Kininh cũng không đặng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn đoan đầu của Kininh thì chẳng ai dám rõ đẽ. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác đẽ mà trợ lực cùng Kininh cho xứng đặng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc đẽ làm đẽ kiếm đũa. Có một mình ông Hóa-học-sĩ mới tìm đặng thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu đặng mà phá nổi bệnh làm hư huyết sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

lục phủ hưng vượng, làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khi huyết cho hết bọt nhờn, làm cho cân bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đất hiệu Filudine rất nên thần hiệu, làm cho ông Lương-y Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viện thành Téhéran phải thí nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc Filudine bảo chế bằng vật gì thì cũng chẳng lấy chi làm lạ.

Và lại ông Herman Gautier có luận cho vị thạch-tin đem trị bệnh rét vô da rất thần hiệu hơn vị kininh, mà vị thạch-tin ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn dâng làm cho tỉ-vị cường tráng và trợ lực mà trị bệnh triều-nghiệt; và có gia vị caféine (là tinh-ba của caphe) dựng giúp cho cân bộ ổn đở.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, đủ mà trợ lực cùng kininh cũ nóng lạnh, và khi hết cử rồi, và cũng giúp cho khí, huyết lưu thông, nhứt là trong xứ nóng lạnh vân vân.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyên lạ luôn.

Thuốc này có bán tại hãng Châtelain, Boulevard Péreire, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các Lương-y dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Trở tại tiệm thuốc RENOUX, đường Catinat, Saigon.

**VỆ SANH THIẾT ĐƯỢC**

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cắt nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho được, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn dựng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi được. Khả biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đựng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở xưa chưa tìm được máy chi mà coi các vật trong máu cho được, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cát bạc vậy.

Trong mấy cát bạc bằng huyết này thì có lõi sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải gầy, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bệnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc dựng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong

thân thể con người, nơi chỗ này bỏ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới được mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho được?

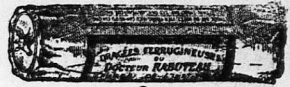
Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bảo chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn

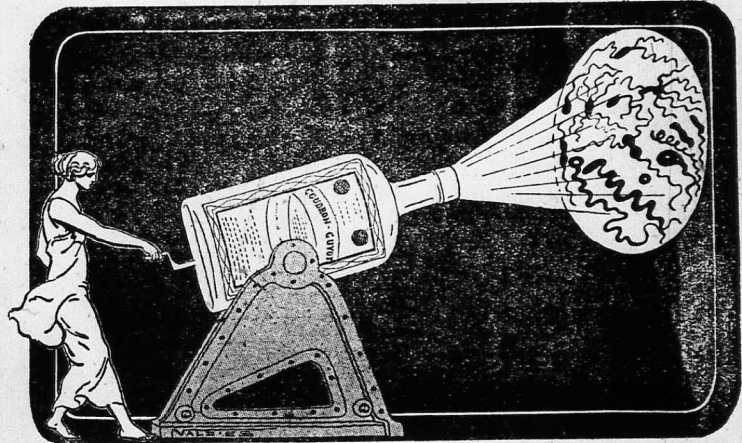
thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa được. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khả dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ dựng đồ da thắm thịt chẳng sai. Quan lương-y M... kị



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

**SÚNG ĐỒNG CỦA CUỘC VỆ-SANH**  
Súng đồng bắn kẻ nghịch mà cứu quê hương cũng như thuốc GOUDRON-GUYOT giết tế vi chi trùng là vật làm hại thân thể con người vậy



Ai ai cũng biết rằng tế vi chi trùng thường hay sanh ra nhiều bệnh trầm trọng lắm. Vậy mỗi bữa ăn cơm phải dùng thuốc GOUDRON-GUYOT thì khỏi. Bệnh tức, uống nó hay lắm.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt bệnh ho gió và ho tức. Dầu cho bệnh trầm trọng thể mấy uống nó cũng hết.

Một ve giá là 0 90.

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bệnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đi tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.

Ai uống thuốc nước Goudron-Guyot chẳng được thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc Guyot. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-tông tại xứ Náo-oai (Norvège). Thứ thiết thì hoàn nó trắng và có in tên ông Guyot bằng mực đen

Mỗi ve giá là 1 \$ 10.

Muốn cho mau hết bệnh thì khá dùng có mua đồ giả, phải nài cho được thứ thuốc Goudron-Guyot thiết mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in bằng chữ lớn và kỹ tên ba màu (tiêm, xanh, đỏ), in xéo xéo; trữ tại Maison Frère, môn bài số 19, đường Jacob, kinh-đô Paris.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm





Thuốc chữa bệnh đi ta là  
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước  
chè nóng, pha bạc hà

**Ricqlès**

vào rồi uống thì chừ được  
việc đi ta và giức đầu  
mấy sốt.



該有夷列薄荷水主治  
瀉症及溫熱頭痛甚是  
神效飲法取茶水濃一盞  
八夷列薄荷水少許服之  
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

**BANQUE DES VALEURS**

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mệ-danh H. M. STOLL

Đường mệ sông QUAI FRANCIS-GARNIER,  
môn bài số 10 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khodn-cổ nghĩa là gì, ra  
làm sao, và phần-hung cùng trái-khodn là gì? có lẽ  
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn  
bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền  
tận chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm  
cho chư-tôn đăng hùn vào các hàng Langsa, như là  
Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng  
đặt rượu Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng  
lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất  
vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn ton vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ  
lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn  
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi  
thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn  
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt  
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta  
muốn lập cách chính-trị tương-y tương-f. Ấy vậy có  
sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam  
tương-y tương-f nhau cho bằng sự hùn hiệp mà  
thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HẸNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi HỖN	DERNIER DIVIDENDE mỗi HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (3 Janvier 1914)</b>							
Société Agricole de Suzannah.	1907 150.000\$ 1909 285.000\$ 1910 400.000\$ 1909 35.000\$ obligations	hùn hùn hùn Frans 2.300.000	Piastres 300.000 2.650 350.000 35.000	5.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 100 100 100		\$ 190.- 135.- 135.- 90.-
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910 1.000.000 1912 3.000.000	1.000.000 3.000.000	1.500.000 1.500.000	20.000 30.000	Frans 100 100		135.- 90.-
Société des Plantations d'Anloc	1913 3.800.000	3.800.000	3.574.350	38.000	Frans 100		
Société des Hévéas de Tay Ninh	1910 120.000	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Le Caoutchoulière de Hà-nhan.	1910 126.450	126.450	94.031 <sup>10</sup>	2.529	50		
Société générale des Hévéas du Donai.	1899 300.000 1900 700.000 1909 1.000.000	Frans 300.000 700.000 1.000.000	Frans 1.000.000 1.000.000	1.400 2.000	f.500 Ex. C. 14 500 C. 1	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25	670.-
Société Immobilière de l'Indochine.	1909 2.000.000 1911 1.000.000	2.000.000 1.000.000	3.000.000	12.000	Fr. 250	8 0/0 pour 1912	270.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	fr 500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôturant 30/8/11	600.-
Rizierie Orient.	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	acties Ex. C. 1	4%.	2.025.-
Rizierie Union.	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres	2.025.-
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville).	1868	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 fra. pour 1911	
Rizieries Indo-chinoises (Haiphong).	1910	1.000.000	475.000	2.000	Frans 500	5% pour premier exercice	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1809	500.000	500.000	1.000	500	30 fra. pour 1911	600.-
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908 2.000.000 1910 \$250.000 obligations	2.000.000 \$250.000 obligations	2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	100 \$ 100	6 0/0 pour 1912 8 0/0 pour 1912	120.-
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (4 Décembre 1913)</b>							
Cie Française Tramways Indochine.				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Frans 701.-
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.				500 Ex. C. 22	50		905.-
Messageries fluviales de Cochinchine.				100	20		300.-
Banque de l'Indochine.				500 -125 p.	52.50		1.565.-
Charbonnages du Tonkin.				250 Ex. C. 25	80		1.675.-
Messageries Maritimes.				250	12.50		129.25
Chargeurs réunis.				500	25 fr.		669.50
Union commerciale indochinoise.				500 t. p.	15		282.-
Distilleries de l'Indochine.				Part (1. stt.)			17.50
Société Indochinoise d'Electricité.				500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		1.300.-
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				500	45		896.-
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500	50		960.-
				Part	9.25		180.-
				250	20		338.-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm



**Corrigés et explications des exercices**

I. — Cha — cha đê — ông thân — chú, bác — ông — ông nội — ông ngoài — cậu — anh — mẹ — anh em họ — *anh em cô cậu* — *anh em chú bác* — bà con họ hàng — cha mẹ — *em trai tôi* — *em gái nó* — ông bà tôi — con tôi — anh em trai nó — cái nhà của cha tôi — ông thầy dạy anh tôi — ông nhạc người em tôi — hai ông tôi (*ông nội và ông ngoài*) — bà mẹ chồng người em gái tôi — anh rê là chồng người chị.

Anh	em	cô	cậu
Frère	em	tante	oncle
ainé	cadet		

Cousins, enfants de la tante paternelle ou de l'oncle maternel.

**Cậu:** Oncle maternel.

Chú	bác
Frère	frère
cadet	ainé
du père	du père

Ces deux mots sont la reproduction en sino-annamite des expressions « *thúc, bá* » et ont la même signification : frère cadet et frère aîné du père, — oncle.

Em	trai	tôi
Cadet	garçon	de moi

Mon frère cadet. — On dit plus fréquemment, par abréviation « *em tôi* ».

Em	gái	nó
Cadette	fille	de lui

Sa sœur cadette.

Thầy	dạy
Maître	enseigner

Professeur, le maître qui enseigne. *Dạy* — apprendre, enseigner.

Bà	mẹ
Madame	mère

Le mot *Bà* qui précède *mẹ* indique le respect.

II. — Cha tôi có bốn đứa con là ba đứa con gái và một đứa con trai — người con gái lớn là Hoàng-thị Cã — người thứ hai mấy tuổi — người thứ hai thì mười tám tuổi — tôi có ba người anh trai và một con em gái — em gái tôi ở với tôi — ba người anh tôi đi làm quan cả — chú (bác, cậu) tôi đau — chị tôi nhưc đầu — ông thầy (*dạy học*) tôi mất rồi,

**Bốn:** quatre.

**Đứa:** Individu (pronominal des enfants et gens de condition inférieure ou méprisable).

**Là:** qui sont. Ce verbe remplace les deux points qui figurent dans le texte français.

**Lớn:** Grand, adulte. Người lớn = une personne adulte. L'ainé, l'ainée.

**Mấy:** Combien.

Mười	tám
Dix	huit

Les dix premiers nombres, comme en français s'expriment par des termes différents, mais à partir de dix il faut ajouter au mot *mười* qui indique la première dizaine, le mot indiquant le nombre d'unités à exprimer en plus de la dizaine. Ainsi 11 s'exprime dix un (*mười một*) 12 s'exprime dix deux (*mười hai*) etc. — 20 se dit deux dizaines : hai mươi etc... jusqu'à 100 qui s'exprime một trăm

**Con:** Enfant, (pronominal des filles).

Con	em	gái
Enfant	cadet	fille

Sœur cadette.

**Với:** Avec.

Làm	quan
Faire	mandarin

Etre fonctionnaire, remplir des fonctions publiques.

**Cả:** Tout, tous.

**Đau:** Malade.

Nhức	đầu.
Douleur	tête

Avoir mal à la tête.

Ông	thầy	dạy	học
Monsieur	maître,	enseigner,	étudier

I. — *Où allez-vous ainsi?* — je vais prendre le frais — *voulez-vous* que je vienne avec vous? — très volontiers — êtes-vous occupé? — *En ce moment,* je suis très occupé — *quand* vous aurez du loisir, venez me voir chez moi? — *quand voulez-vous* que je vienne chez-vous? — *Demain,* à trois heures de l'après-midi — *Pour-quoi faire?* — pour aller pêcher au grand Lac — Y a-t-il beaucoup de poisson au grand Lac? — *Beaucoup!* dimanche dernier Lan et moi nous y sommes allés pêcher et nous avons pris deux carpes magnifiques.

Anh	đi	đâu	vậy
Vous	aller	où	ainsi

Où allez-vous ainsi.

Đi	hóng	mát
Allez	respirer	fraicheur

Je vais prendre le frais.

Có ...	không
Oui	non

Ces deux mots indiquent deux alternatives et marquent l'interrogation en annamite.

Bằng	lòng
Égal.	cœur

Mot composé, exprime la satisfaction, le contentement.

**Mắc việc:** Occupé, empêché.

Bây	giờ
-----	-----

Maintenant, actuellement, en ce moment, présentement.

Khi	nào
Fois	quelle

Quand, — lorsque.

**Thong thả**

Mot composé signifiant être libre, avoir des loisirs.

**Lại:** Venir, arriver.

**Muốn:** Vouloir, désirer.

Lúc	nào
Moment	quel

Quand, à quel moment.

Đến	mal
Arrivé	demain

Mot composé : Demain.

**Độ:** Espace de temps, environ, vers.

Ba	giờ	chỉu
Trois	heures	après-midi.

**Chiều:** Soirée, après-midi, de une heure à cinq heures environ.

Đến	mà	làm	gì
Venir	pour	faire	quoi.

Que ferons-nous.

Câu	cá
-----	----

hameçon, pêcher à la ligne, poisson  
Forme un mot composé qui signifie pêcher à la ligne.

**Câu:** Hameçon, ligne toute montée avec tous accessoires.

**Cá:** Poisson.

Hồ	tây
Lac	ouest

Nom donné au grand lac des environs de Hanoi : *hồ* = lac, *tây* = occident, ouest, occidental.

Nhiều	lắm
Beaucoup	très
Chúa	nhật
Seigneur	jour

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-glưm



THUỐC HOÀN

# MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAU

Thuốc MORRHUOL chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lai gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nổi bệnh :

**HO GIÓ  
HO LAO  
HO TỒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại :  
Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

# MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương-y CHAPOTEAU

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-dông (vông) mà chế, chính là một vị sát trùng đệ-nhiệt mạnh; dùng thuốc này để chữa bệnh mọt mọt trong phổi, bệnh ho-lao khó trị, bệnh ho trong họng, bệnh mồm môi và các bệnh ho, bệnh tức mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

## TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đáng bỏ đường khi-tự mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi tuy đắt tiền rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tồn hai, đầu đầu cũng có ban thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

### Vi sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

### MỘT LY-BÉ

RƯỢU

## QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xít ấy là xít nóng nực, cũng như xít Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có thanh tên thuốc là :

### QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạch-hà nà yếm vị đắng làm chỗ để uống, mùi lại thanh tho, dân cho ai mà hay kén lựa cũng hằng chê đắng.

### Phải nài

với tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

### Nhà MAZET

trường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, òi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

## Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xít này sang xít ta tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thuốc điều Cigarette Diva thiệt ngon ăn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh nh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như thuốc kia. khỏi nó thơm tho và diệu lắm. Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật épicerics) và trong các quán café.

## HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!



TRƯỜNG SANH  
VẠN BỆNH

HỒI QUẢN

PHÂN NHƯỢC

VI CƯỜNG

NHỜ BỘI

THUỐC RƯỢU

HIỆU

**ELIXIR GODINEAU**



CÓ TRỮ

Tại tiệm thuốc

Thượng-dăng

CHỦ TIỆM LÀ

**G. RENOUX**

Nhứt hạng bảo-tế-sư

SAIGON

góc đường Bonnard

và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Dimanche, jour du seigneur, du maître —  
*Nhựt* = jour, *chúa* = maître, seigneur  
 (construction sino-annamite).

**Mới**      **rồi**;  
 Récent      passé

Récemment passé — dernier, dernièrement.

**Câu**      **được**  
 Pêcher      réussir

Prendre en pêchant à la ligne (*được* indique le résultat heureux).

**với**      **nó**  
 Avec      lui

En annamite, la personne qui parle se place la première: *tôi với nó* = moi avec lui (lui et moi).

**Con**      **cá**      **chép**  
 Le poisson carpe

Le nom de l'espèce est toujours précédé du mot *cá* qui joue ici le rôle d'un véritable pronominal.

To: Gros, grosse.

**Đáo**      **đé**  
 atteindre fond

Expression composée qui marque le superlatif — excessif.

**Grand Mandarin**

*Je soussigné* Ngyên-vân-Ký du village de Lê-xá, Canton du dit, huyện de Thanh-tri, de la province de Hà-dông, ai l'honneur de vous prier de vouloir bien examiner avec bienveillance la situation de mon père, le nommé Nguyễn-vân-Mán, afin qu'il échappe à l'injustice suivante dont il est victime.

Mon père a plus de soixante ans. Des troupes en reconnaissance ont pénétré dans mon village pour y faire une perquisition. Elles n'y ont rencontré aucun malfaiteur, ni découvert quoi que ce soit de suspect. Ces troupes se sont retirées dans les champs où elles ont trouvé une sacoche contenant 10 cartouches. Revenant alors dans le village, elles ont arrêté mon père et six notables, les ont conduits au chef-lieu où ils sont détenus très durement depuis plus de sept mois.

En outre, mon père est un homme honnête et paisible, ne s'occupant que de la culture des champs. J'ignore le motif pour lequel il est puni.

Je viens donc me jeter à vos pieds, grand mandarin; laissez-vous toucher. De même que le soleil à son lever dis-

seipe les ténèbres et distribue sa bien-faisante clarté aux êtres de la terre, de même faites jaillir la lumière de votre esprit sur la situation de mon père et remettez en liberté celui qui est victime d'une grande injustice.

Je vous salue dix mille fois.

Signé: Nguyễn-vân-Ký

**Qan**: injustice, injuste.

**Đơn**      **kêu**      **oan**

Requête pour se plaindre injustice

Requête pour se plaindre d'une injustice. —

Le mot *đơn* employé seul ne signifie pas requête, comme on le croit généralement. Cette expression vient, en effet du caractère *đơn* qui signifie simple. Lorsqu'ils agissent d'une pièce écrite, *đơn* signifie écrit rédigé sur une feuille de papier simple. Il n'a le sens de requête, plainte, qu'autant qu'il est suivi d'un des mots *kêu*, *khiều*, *kiện*, suivi du mot *cáo*, il signifie rapport, compte-rendu; du mot *thuộc*, il a le sens d'ordonnance médicale, *kêu*, *khiều* se plaindre, crier (expression sino-annamite).

**Bấm**      **lạy**      **quan**      **lớn**

Salut prosternation mandarin grand

**Bấm**: Ce terme n'a pas d'équivalent en français. Il est employé par les indigènes lorsqu'ils s'adressent à leurs supérieurs ou à des gens constitués en dignité; ce mot se place au commencement des discours. Il signifie également rendre-compte — **Lạy**: Saluer, se prosterner. — **Quan lớn**: Grand mandarin.

**Bấm lạy quan lớn**: Cette expression équivalait à l'expression française: «Monsieur, j'ai l'honneur de...»

**Tên**      **con**      **là**  
 Nom      moi      être

Le mot *con* qui signifie fils est ici employé au lieu de *tôi*, pour marquer l'infériorité du pétitionnaire.

**Làng**: Village. — **Tông**: Canton.

**Thương**      **xét**  
 Avoir pitié examiner

Examiner avec bienveillance.

**Cho được khỏi việc oan khổ**  
 Pour pouvoir éviter chose injuste douloureuse

De façon à pouvoir échapper à une douloureuse injustice.

**Đã già**: Déjà âgé.

**Hơn**      **sáu**      **mười**      **tuổi**  
 Plus de      six      dizaines      année âge

Plus de 60 ans; — *hơn* = plus, plus de plus que; — *sáu mươi* = 60.

**Khi**: Lorsque, quand.

**Đi**      **tuần**      **tập**  
 Aller      faire      la ronde

Aller faire une reconnaissance, une inspection, aller en tournée, opérer une patrouille.

**Kéo**: Tirer.

**Kéo**      **vào**  
 défilier (troupe) entrer

Pénétrer dans, amener dans; *kéo*, dans cette expression indique que les troupes pénètrent homme par homme, à la file indienne.

**Không**      **thấy**  
 Ne pas      voir

**Khám**      **soát**  
 Visiter,      rechercher

**Gian**  
 Mauvais

Pervers, déréglé dans ses mœurs.

**Ngươi gian**      **nào**  
 Bandit      quelconque

**Đồ**      **lạ**      **gì**  
 Objet étrange quel

(Un) objet anormal quelconque.

**Cũng**: Egalement, pareillement, de même.

**Lại**: A nouveau, de nouveau, en outre (traduit également le préfixe français *re*).

**Kéo**      **ra**      **ngoài**      **đồng**  
 Marcher sortir dehors campagne

Tirer dehors, faire sortir dehors, emmener dehors, conduire dehors, (même observation que précédemment pour le mot (*kéo*)).

— *Ra*: Sortir. Le mot *ra* exprime que le mouvement se fait du dedans au dehors.

— *Ngoài*: Hors, hors de. (s'écrit également *ngoai* en sino-annamite). — *Đồng*: Les champs, la campagne, la plaine. *Ra ngoài đồng* — faire sortir dehors dans la campagne, emmener dans la campagne.

Les annamites placent le lieu dont ils parlent par rapport à celui qu'ils occupent.

Les annamites placent le lieu dont ils parlent par rapport à celui qu'ils occupent.

Les annamites placent le lieu dont ils parlent par rapport à celui qu'ils occupent.

**Bao**: Enveloppe, sac, contenant.

**Viên đạn**  
 Balle

**Viên**: Pronominal des petits objets ronds pilule, balle etc...

**Đạn**: Balle, cartouche chargée, projectile; boulet.

**Cát tút**  
 Cartouche

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân-glưm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỮ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều  
là thượng hạng

Khi có mua phải  
nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p>	<p>THUỐC RỜI</p> <p><b>MÉLIA</b></p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>CIGARETTES MARINA</p> <p><b>MÉLIA</b></p> <p>ALGER</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>ÉPERNAY</p> <p>MERCIER</p>	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p> <p>COGNAC</p> <p>FRÉY &amp; COGNAC</p>	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỌT</p>	<p>DẦU THƠM</p> <p>NOÛLE IMPÉRIALE</p> <p>HIỆU CON RỒNG</p>	<p>VP</p> <p>40</p> <p>N. 80000</p> <p>20 Vans Garantis</p>
------------------	---	---	--	---------------------------	---	---

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

**CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**

THAY MẶT CHO NHÀ ĐUỐC SÔNG VÀ LÀN XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat số 36**

**Có Bán SÔNG**  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ  
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

**M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KÝ**, chữ quốc-ngữ. Có  
nước nam đến tận trái.

Giá . . . . . 0 50  
Tiền gửi . . . . . 0 08

**NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đã các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ**  
vẽ đá khắc, và **THỢ VẪ** tại; để in sách, thơ,  
sông thiệp văn vân. Kiểu cách nào đều làm  
càng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VÂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Kỳ  
in lại rồi.

Không hình . . . . . 1 \$ 00  
Có hình . . . . . 2 00  
Tiền gửi . . . . . 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Onomatopée, du mot français *cartouche*, adoptée par les annamites pour traduire ce dernier.

Sáu : Six, adj. numéral cardinal.

**Hương-chức**

Notables

Les notables des villages se divisent en deux catégories: les notables de l'ordre délibératif et ceux de l'ordre exécutif. *Hương-chức* désigne ceux de l'ordre délibératif ou notables majeurs par opposition aux *lý dịch*, de l'ordre exécutif, ou notables mineurs.

**Giái Về Tỉnh**  
Conduire retourner chef-lieu province

Dans la phrase « *giái về tỉnh* » le mot *về* se rapporte aux miliciens qui retournent au chef-lieu d'où ils étaient partis et non aux 6 notables qui y sont conduits. Si l'on voulait parler de ces derniers, on mettrait le mot *lên* à la place de *về*.

**Giam — giam cầm**  
Emprisonner retenir

Ces deux termes peuvent être employés indifféremment.

**Khổ sở**  
Amer affliction

Malheur, malheureusement, pénible, péniblement, durement, sévèrement.

**Đã hơn bảy tháng nay**  
Déjà plus sept mois maintenant

Il y a maintenant plus de 7 mois qu'ils ont été arrêtés.

**Và lại**  
Et de plus en outre

**Người**: Homme, personne, individu.

**Chỉ... mà thôi**  
Ne que seulement

*Chỉ* et *mà thôi* sont corrélatifs l'un de l'autre. *Chỉ* se place au début de la phrase et *mà thôi* à la fin. Ils traduisent notre expres-

sion française *seulement*. *Mà thôi* et *chỉ* employés séparément ont chacun le sens de « seulement ». L'expression complète « *chỉ...mà thôi* » équivaut à « ne que... seulement ».

**Không biết vì đâu**  
Ne pas savoir à cause de où

**mà hóa ra tội này**  
Pour produire châtement celui-ci

Ignorer d'où provient ce châtement, ce qui a pu donner lieu à cette punition, occasionner cette sanction. (m. à m. — ne pas savoir pourquoi, à cause d'où pour produire ce châtement).

**Cho nên tôi đến sấp mình**  
C'est pourquoi moi arriver courber corps

**xuống dưới chân quan lớn**  
descendre sous pieds mandarin grand

Je viens me prosterner à vos pieds. (m. à m. Je viens me coucher sous vos pieds). *Xuống* exprime le mouvement de haut en bas ; souvent ce mot ne se traduit pas comme c'est le cas ici ; il joue alors le rôle de verbe complétif ; — *quan lớn* — vous.

**Mở rộng lòng thương**  
Ouvrir large cœur à la pitié

d'ouvrir largement votre cœur à la pitié.

**Soi xét**  
Eclairer examiner

pour vous éclairer par un examen attentif.

**Như** : De même que, comme.

**Mặt trời**  
Soleil

**Mọc lên**  
Pousser lever

*Lên* — monter, verbe complétif exprimant le mouvement de bas en haut, ne se traduit pas.

**Phá** : détruire, briser, dissiper.

**Các sự tối tăm**  
Toutes choses ténébreuses

**Tối tăm**  
nuit noir

*Sự* — chose ; *tăm* est une corruption de *thâm* qui signifie noir, noire.

**Đi** : Aller. Ce verbe se rapporte à *phá* dont il est le complétif ; il exprime le mouvement des ténèbres fuyant devant la lumière du soleil.

**Loài** : Espèce, genre, être.

**Ở dưới đất**  
Habiter sous terre celle-ci

Qui habite sur la terre. (m. à m. *habiter* sous la terre). Les annamites disent *ở dưới đất* = sous la terre, par opposition à *ở trên trời* = dans le ciel, en haut (dans) le ciel ; — *này* = ce, cet, cette, ces.

**Được nhờ**  
Pouvoir grâce

Bénéficier, profiter ; — *nhờ* = grâce à.

**Sự sáng**  
Chose claire

La clarté, la lumière.

**Cho các loài ở dưới đất**  
Pour tous espèces habiter sous terre

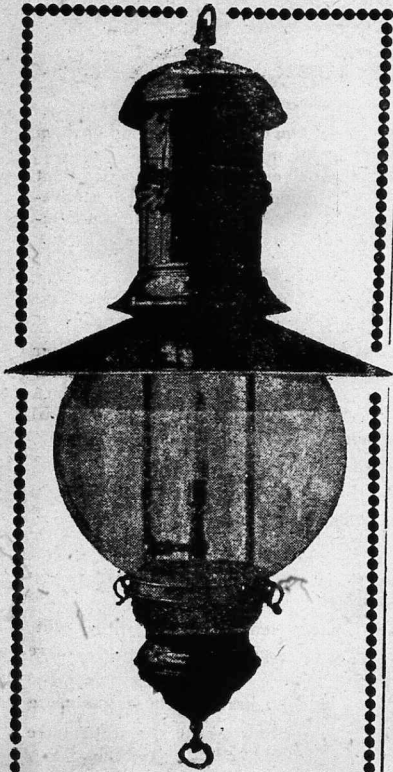
**này được nhờ sự sáng**  
Cette obtenir grâce à chose lumineuse

De façon que tous les êtres de cette terre bénéficient de la lumière.

**Mà tha cho**  
Et pardonner à

Faire grâce à, remettre en liberté. C'est le complément de la phrase commencée plus haut : *soi xét...mà tha cho* = examiner clairement et pardonner à mon père. — La phrase *như mặt trời*...exprime une comparaison contenue dans une phrase incidente qui pourrait être supprimée sans nuire à la clarté de la phrase principale.

(*Sau sẽ tiếp theo*).



# ĐÈN LÒA

TI TÔ LÃNDI

Sáng như ban ngày  
 Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh  
 Trong mỗi đám tiệc lớn đều  
 có thấp kiểu đèn này cả.  
 Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách  
 sạn ở Sài-gòn, trước ga xe lửa  
 Mỹ-tho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**TỔAN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ.**  
 của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ  
 các phép toán, cần lương văn vắn.

Giá . . . . . 0 \$ 60  
 Tiền gởi . . . . . 0 08



## CHU' HU' BÁ TÒN

Dầu bởi bình hoạn mà hư mà tồn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà ào, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoại thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bình mà lại ít tốn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm hậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bệnh thế như trở tay, vì nó đã trị được bình hàng nhữ vàng-lai, vàng vàng úa v. v. cùng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

## PILULES PINK

(Bổ hoàn tinh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại  
 tiệm thuốc của ông MOLMIER, Pharmacie  
 Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50.



## HÃY HỎI THỨ + + HỘP QUỆT HIỆU NÀY: + +



## LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC + + +

### TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chu-qui-cô trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui vì muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thì nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình "xin giúp nhau lấy thảo." Tiệm tôi có thợ Húc cái, may đủ cách kiểu đương thời đúng, tiện công may và giá hàng rẻ đến như. Con sự khoe vung tới chẳng dám khoe khoe quá là, xin đến quay một lần thì rõ việc theo không. Lời nói ở tam môi, xin Qui-cô niệm ơn, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M= NGUYỄN-MƯU-SANH

12, quai Arago-Chinois (Cầu Ông Cháo), gần ga xe lửa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

**TU-VỊ** langsa-anam, ông Trương-vinh-Ky  
 soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì.	6 \$ 00
Có bì.	6 30
Lưng và góc bằng da.	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đứng.	
Tiền gởi.	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

**XE HƠI, TÀU HƠI BÁN RẺ**

Vi sầm Chaloupe nên muốn bán rẻ.  
 1 cái xe hơi bốn máy (4 cylin-  
 dres) . . . . . **1.200\$**  
 1 chiếc tàu hơi . . . . . **300** »  
 1 cái xe hơi nhỏ . . . . . **350** »  
 11 cái xe kéo . . . . . **400** »

Ai muốn mua, xin viết thư cho  
**Trần-văn-Tur,**  
 Chủ nhà hàng *Bacliou*.

THƠ MỚI IN  
**U - TÌNH - LỤC**  
 của **M. Hồ-văn-Trung**

Nói chuyện Tấn Nhơn và Cúc-  
 Hương ở hạt Gò Công, vì thương nhau  
 mà phải đều hoạn nạn.

**CHƯ VỊ ĐÃ GÒI BẠC**

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì cõ  
 lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình  
 cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều  
 hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phất.	nhật-trình	Số mandat
425	L. Q. M. Cantho	5 \$ 497.242
516	H. M. M. Cholon	5 536.332
1623	L. Pnompenh	5 484.038
415	H. T. Q. Cantho	5 505.637
455	L. T. N. id	5 56
709	H. Calaoieng.	5 405.187
1184	H. Socrang	5 502.506
1183	R.	5 502.506
154	L. N. K. Baclieu	5 502.144
292	T. Benire	5 502.725
577	L. N. X. Giadinh	5 361.353
643	H. Gocong	5 501.515
1425	T. V. V. Tieucan	5 505.025
461	L. T. D. Chaudoc	5 500.482
752	T. Q. X. Mytho	5 505.287
1129	L. S. Socrang	5 502.552
10	L. T. T. Tuyhoa	5 103.725
792	Đ. T. N. Myto	5 505.239
791	P. V. C. Gocong	5 505.239
491	B. N. C. Cap. St. J.	5 498.380
252	M. T. X. Benire	5 502.743
328	B. Q. N. id	5 502.748
760	H. Mytho	5 505.321
2	R. P. C. Phanthiet	Bạc mặt 5
502	N. V. T. Binhthay	5
1034	N. Q. Saigon	5
645	R. P. D. Gocong	5
1025	A. Đ. Saigon	5
1519	R. P. V. Vinhlong	5
210	L. C. Baria	5
584	L. K. B. Govap	5
331	D. P. T. Bienhoa	5

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

- Một là « **Toni Kola Secretat** ».
- Hai là : **Saint Raphael Ducos**.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là từ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

- Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :
- Rượu chắc trắng và chắc đỏ* trong thùng và chĩnh ra ve.
- Rượu Champagnes* : **V<sup>ve</sup> Clicquot-Ponsardin**.
- » **Roederer**.
- » **Moët et Chandon**.

- Rượu Tisane de Champagne supérieure* : **B. et S. Perrier**.
- Rượu Tisane extra* : **Marquis de Bergey**.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger**.  
**Bière Gruber và Bière Lorraine**. Rượu **Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thủy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

**Maison DENIS FRÈRES, SAIGON**

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** — Day  
 nhiều món rất khéo, bia vé đẹp.

Giá . . . . . **0 \$ 40**  
 Tiền gởi . . . . . **0 04**

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN** bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, 'ca' thú và thổ sản của nó.

Giá . . . . . **0 \$ 25**  
 Tiền gởi . . . . . **9 02**

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH**, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song đây đủ các điều đại khái trong tỉnh này.

**CÓ BUN TÂM BẢN ĐỒ.**

Giá . . . . . **0 \$ 35**  
 Tiền gởi . . . . . **0 02**

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật-trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

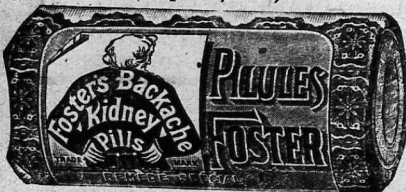
# PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府  
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸  
 腎府週身之血清潔而純若內  
 腎臟積司藏有虧血中毒液蔓  
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩  
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋  
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫  
 心忡怔忡皮黃肌瘦等症且腎  
 病加劇迅速異常稍不經意即  
 成不治之症福德氏秘製保腎  
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎腎  
 配製而成功效靈捷應響如神  
 服法日服四次用膳前後及臨  
 睡時均可如大便閉結胸腹不  
 舒宜先服福德氏秘製補血丸  
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍  
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque  
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nungom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langka in châu.  
 1. Sơ khai nước anam.  
 2. Đới nhà Ngô tới Nguyễn.  
 3. Đới Nguyễn tới Đại-nhập

Giá mỗi cuốn: 0 3 0 0  
 Tiền gởi: 0 3 0 0

### PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

## ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
 sơ TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DÀI,  
 BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH-KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 của PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

### THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux  
 của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8,  
 ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÀN

## KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong —  
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE | trị bệnh đau gan  
 và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL | trị bệnh thương tỉ, trường điệth.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng  
 thứ nước nào mình muốn dùng.

### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —  
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT | mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3  
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT | dùng để cho mình dọn nước xị  
 (môi-khí-chất).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trilob Lục-tính-tân-vân giùm



# TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xì thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiệt là một VI-DIẾT-TRỪNG qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay lá thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

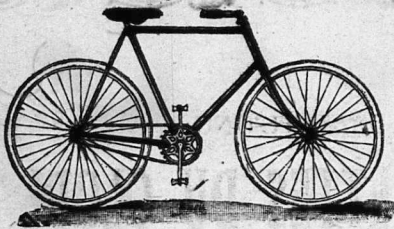
*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi  
ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

**HIỆU TO LANGSA " LA SEMEUSE "**  
 Xe máy huê lệ đê đi đường xa kiểu 0.



Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa.  
 Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « Le Gaulois » túi da ba góc, có đưng:  
 2 cái chìa khóa;  
 Bình dầu;  
 Ống thụt và đồ phụ tùng.  
 Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.

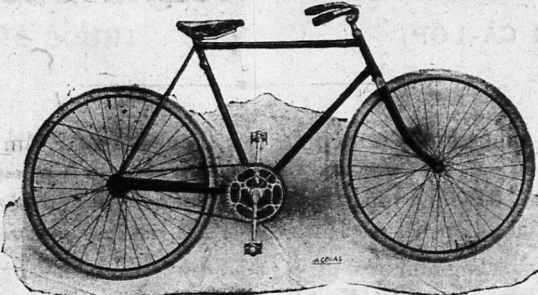


Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THONG-THẢ

Giá 60\$

Vành bằng sắt 55\$



Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thông thả và giầy ngừng bánh xe chỏi lại

Giá 65\$

Bán tại hàng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY, số 68, đường Kinh-lập, SAIGON

Nên gửi thư đến hàng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.

Tại hàng này cũng có thứ xe hiệu "EOLE" rẻ và chắc, từ 47\$ một cái sắp lên, bánh xe thông thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

*Beaufe con forme au tirage d'effort de King mi les 27/1*

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHỆT

Trong rượu này có đủ 3 tính của 3 thứ Kinkkyna (cường, bổ, nhệt)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyna.

Nó rất thê hiệu trong việc trừ hư-nhược, kìm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

đùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng nhữg người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.....

Saigon, le ..... 19

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le ..... 19

Le Maire de la Ville de Saigon

**HÀNG DE LA POMMERAYE**  
 VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, hợg-đèn-đốt và hợg-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chì sang-hời, vãn vãn.

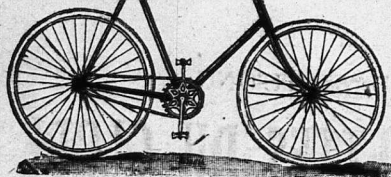
Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hàng, h-ặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

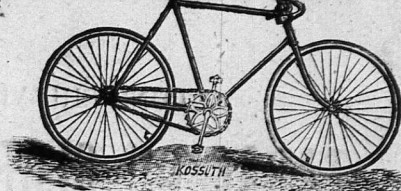
Như dành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đon chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER



... (to-phần) hoặc bằng  
sắt tự ý mình lựa.  
Võ Cao-su Bergougnan hiệu  
« Le Gaulois » túi da ba góc,  
có đựng:  
2 cái chìa khóa;  
Bình dầu;  
Ông thụt và đồ phụ tùng.  
Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.

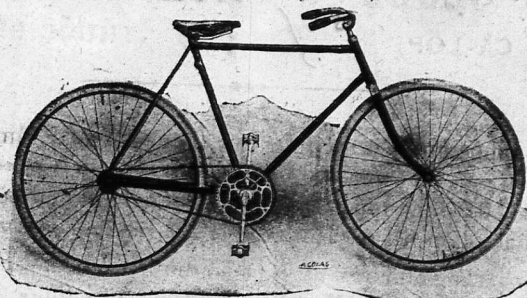


Xe vành cây và  
Aluminium

Bánh xe THONG-THẢ

Giá 60\$

Vành bằng sắt 55\$



Xe bánh cây và  
Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thông thả và  
giày ngừng bánh xe chổi tại

Giá 65\$

Bán tại hãng BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY, số 68, đường Kinh-lập, SAIGON

Nên gửi thơ đến hãng Berthet, Charrière và Công-Ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.

Tại hãng này cũng có thứ xe hiệu « EOLE » rẻ và chắc, từ 47\$ một cái sắp lên, bánh xe thông thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

*bonjour com form au tirage d'insertion  
le 9 Janvier 1911  
Eugène L...*

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

# QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna  
(càng, đá, sấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các  
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.  
Nó rất thùa hiệu trong việc trừ hư-nhược, kìm  
thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

## QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đồng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng  
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS. 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



HÀNG DE LA POMMERAYE  
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí  
đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-  
tinh, hòng-đèn-đốt và hòng-đèn  
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi  
sang-hời, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium  
(khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy đời  
gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi  
thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp  
hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên  
muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính  
việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả,  
thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.  
Như đành lòng giá cả như thế định làm  
thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.  
Hàng này rất đoan chánh và bán giá  
rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhưt hạng  
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.  
Certifié l'insertion.....  
Saigon, le ..... 19

Vu pour légalisation de la signature  
de M.  
Saigon, le ..... 19  
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỘC TÍNH TÂN VĂN

THẬT GIẤY VẼN THUỐC HIỆU

**J O B**

ĐƯỢC DÁNII NGOẠI HIANG  
và được dự Hội-dồng ban-thường  
ở trường Đẩu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

ĐƯỢC DÁNII NGOẠI HIANG  
và được dự Hội-dồng ban-thường  
ở trường Đẩu-xảo PARIS  
năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án  
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp

Hiệu giấy này đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự,  
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là : { Ở Toulouse, B<sup>a</sup> de Strasbourg, số 72-74.  
J.-Z. Pauilhac { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại { **BOY LANDRY** { Số 19, đường Bonnard, Saigon.  
Đông-dương là ông { Số 19, đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-khiêm  
ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ : ở các tiệm thuốc hút hoàn cầu

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách cấp án tiếng La-gua mỗi cuốn 2 \$ 00.  
Romans đủ thứ từ \$ 1. 00 tới \$ 1. 50.  
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,  
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.  
Ai muốn mua thì gửi thư lên in se gửi đến  
nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ  
(contre remboursement)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom - SAIGON

**CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC.** — Day  
nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá 0 \$ 40  
Tiền gói 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom - SAIGON

**MEO BẢNG CHỦ QUỐC-NGŨ.** đưc  
thầy MOSSARD diễn dịch, đưc thầy tuấn thao  
việc dạy dỗ nên chọn sách của ông LARIVE và  
FLAURY mà dịch ra.

Giá 1 \$ 60  
Tiền gói 0 \$ 06



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỐT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX  
Niũ hang bào-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal  
và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

**LỢI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực  
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc  
trong lúc đi đaug nó đang. Nó giúp cho dễ mọc răng; nó trợ cho mau lớn xương,  
và trợ cho nhũ hoặc nó trợ cho...



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG  
**G. RENOUX**

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA  
 TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865,

**Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt**  
*Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS*

**BẮT NHỊ GIÁ**

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở quá luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiết-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

**Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Sài Gòn: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

*Hãy viết thư mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ, quốc-ngữ và chữ-nhò, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.*